

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA KINH TẾ

Phạm Hà Giang

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC**

Mã sinh viên: 2653011195

Ngành: Kế toán

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

KHOA KINH TẾ

Phạm Hà Giang

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

**KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC**

Mã sinh viên: 2653011195

Ngành: Kế toán

Người hướng dẫn: ThS. Vũ Thị Minh Huyền

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng đây là công trình nghiên cứu của riêng cá nhân em và có sự hỗ trợ từ Giáo viên hướng dẫn là ThS. Vũ Thị Minh Huyền. Các nội dung nghiên cứu và kết quả trong đề tài này là trung thực và không sao chép của người khác.

Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và chịu mọi hình thức kỷ luật trước Hội đồng cũng như kết quả luận văn của mình.

Ninh Bình, ngày ... tháng... năm 2026

Sinh viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Hà Giang

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Sinh viên Phạm Hà Giang đã nghiên cứu nghiêm túc và hoàn thành đúng tiến độ các giai đoạn của quá trình làm chuyên đề khoá luận tốt nghiệp. Có tinh thần học hỏi, tìm kiếm tài liệu và chỉnh sửa bài theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn. Các nội dung trình bày theo đúng đề cương đã được duyệt, đề tài đảm bảo tính khoa học và có ý nghĩa thực tiễn cao.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

Người hướng dẫn khoa học

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thị Minh Huyền

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT hàng Unilever	46
Biểu 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa Unilever	47
Biểu 2.3. Phiếu Nhập Kho hàng Unilever	48
Biểu 2.4. Hóa đơn GTGT hàng Bánh kẹo Tràng An.....	49
Biểu 2.5. Biên bản giao nhận hàng hoá hàng Bánh kẹo Tràng An.....	50
Biểu 2.6. Phiếu nhập kho hàng Tràng An	51
Biểu 2.7. Hoá đơn GTGT hàng TH.....	52
Biểu 2.8. Biên bản giao nhận hàng TH	53
Biểu 2.9. Phiếu Nhập kho hàng TH.....	54
Biểu 2.10. Thẻ kho số 01 (KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G) ...	55
Biểu 2.11. Thẻ kho số 02 (Bánh Belgi Trứng sữa mềm 322g x 12 hộp TA3)	56
Biểu 2.12. Thẻ kho số 03 (Bánh Belgi Trứng sữa mềm cốt 322g x 12 hộp TA3)	57
Biểu 2.13. Thẻ kho số 04 (Bánh Belgi trứng sữa 42g x 48 hộp TA3).....	58
Biểu 2.14. Thẻ kho số 05 (Nước TK TH true WATER 500mlx24).....	59
Biểu 2.15. Thẻ kho số 06 (Nước TK TH true WATER 350mlx24).....	60
Biểu 2.16. Sổ chi tiết hàng hoá Hạt nê 170g (Trích).....	61
Biểu 2.17. Sổ Chi tiết Bánh Belgi Trứng sữa mềm 322g x 12 hộp TA3 (Trích)	62
Biểu 2.18. Sổ Chi tiết Bánh Belgi Trứng sữa mềm cốt 322g x 12 hộp TA3 (Trích).....	63
Biểu 2.19. Sổ chi tiết Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3 (Trích).....	64
Biểu 2.20. Sổ chi tiết Nước TK TH true WATER 500mlx24 (Trích).....	65
Biểu 2.21. Sổ chi tiết Nước TKTH true WATER 350mlx24 (Trích).....	66
Biểu 2.22. Bảng tổng hợp xuất nhập tồn	67
Biểu 2.23. Sổ nhật kí chung (Trích)	70
Biểu 2.24. Sổ cái TK 156 (Trích).....	72
Biểu 2.25. Hoá đơn GTGT hàng Unilever	77
Biểu 2.27. Biên bản giao nhận hàng hoá.....	79
Biểu 2.28. Hoá đơn GTGT (Tràng An).....	80
Biểu 2.29. Phiếu xuất kho Tràng An	81

Biểu 2.30. Biên bản giao nhận hàng hóa	82
Biểu 2.31. Hoá đơn GTGT TH.....	83
Biểu 2.32. Phiếu xuất kho.....	84
Biểu 2.33. Biên bản bàn giao.....	85

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. 1. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.....	12
Sơ đồ 1. 3. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư.....	15
Sơ đồ 1. 4. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	18
Sơ đồ 1. 5. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	20
Sơ đồ 1. 6. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung	23
Sơ đồ 1. 7. Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ	24
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức	26
Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Đức	28
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty.....	31
Sơ đồ 2.4 Quy trình luân chuyển nghiệp vụ mua hàng	43
Sơ đồ 2.5 Quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng.....	74

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1. Giao diện Bảng tổng hợp tồn kho trên phần mềm.....	95
Hình 3.2. Hướng dẫn cách Import hóa đơn mua hàng.....	97
Hình 3.3. Hướng dẫn tải hóa đơn mua hàng.....	97
Hình 3.4. Giao diện phần mềm tự động ghi nhận nghiệp vụ.....	98
Hình 3.5. Giao diện tạo hoá đơn bán hàng mới.....	98
Hình 3.6. Hướng dẫn cách viết hóa đơn giá trị gia tăng.....	99
Hình 3.7. Giao diện phần mềm tự động ghi nhận nghiệp vụ bán hàng	99
Hình 3.8. Trích mẫu biên bản kiểm kê ngành TH	101

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	5
1.1. Tổng quan về kế toán hàng hoá trong các doanh nghiệp thương mại	5
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại.....	5
1.1.2. Nhiệm vụ, vai trò của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại	7
1.1.3. Phân loại hàng hóa.....	8
1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa	9
1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	11
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	15
1.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa	20
1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán.....	23
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	23
1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	24
Chương 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC.....	25
2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức	25
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	25
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	25
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.....	26
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty	27
2.1.5. Chế độ kế toán và hình thức ghi sổ của Công ty	29
2.1.6. Tình hình tài chính của Công ty.....	33
2.2. Đặc điểm, phân loại hàng hoá và quản lý hàng hoá tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức	35
2.2.1. Đặc điểm hàng hoá	35
2.2.2. Phân loại hàng hoá.....	35
2.2.3. Công tác quản lý hàng hóa.....	36

2.2.4. Phương pháp tính giá.....	37
2.2.5. Các phương thức mua, bán hàng hoá tại Công ty.....	41
2.3. Thực trạng kế toán bán hàng tại công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức	42
2.3.1. Kế toán mua hàng hoá	42
2.3.2. Kế toán bán hàng hoá	74
2.3.3. Kế toán kiểm kê hàng hoá	90
Chương 3 - MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC.....	92
3.1. Đánh giá về thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.....	92
3.1.1. Ưu điểm	92
3.1.2. Hạn chế	93
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức	94
KẾT LUẬN	103
TÀI LIỆU THAM KHẢO	104

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng nhanh chóng và hội nhập sâu rộng với kinh tế khu vực và thế giới, các doanh nghiệp đứng trước yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động. Việc khai thác hiệu quả các cơ hội thị trường, cung ứng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, đồng thời khẳng định vị thế trên cả thị trường nội địa và quốc tế trở thành những yếu tố then chốt nhằm hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận – một trong những mục tiêu cốt lõi của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong quá trình đó, công tác kế toán – đặc biệt là kế toán hàng hóa – giữ vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin trung thực, kịp thời, phục vụ quản lý và ra quyết định kinh doanh hiệu quả.

Kế toán hàng hóa không chỉ cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác về tình hình nhập – xuất – tồn kho, mà còn hỗ trợ nhà quản lý trong việc đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực, kiểm soát chi phí và xây dựng các kế hoạch chiến lược phù hợp với định hướng phát triển dài hạn. Do đó, việc tổ chức và hoàn thiện hệ thống kế toán hàng hóa một cách khoa học, chặt chẽ là yêu cầu tất yếu, góp phần nâng cao tính minh bạch tài chính và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh đầy biến động hiện nay.

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức là công ty với ngành nghề chính là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (bán buôn thực phẩm, đồ uống, đồ dùng khác cho gia đình), đã khẳng định vị thế của mình tại địa phương và trên toàn quốc trong những năm qua. Với vai trò là nhà cung cấp những đồ dùng dân dụng thiết yếu, công ty đã và đang phát triển mạnh mẽ, chiếm một vị trí vững chắc trên thị trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, công ty cũng đối mặt với một số khó khăn và hạn chế trong công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng, chẳng hạn như việc theo dõi và quản lý hàng hóa, cùng với việc luân

chuyển chứng từ còn chậm, gây khó khăn trong việc đối chiếu và kiểm tra. Nhận thấy những khó khăn còn tồn tại trong công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức, em đã chọn đề tài: “Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kế toán hàng hóa trong việc phản ánh trung thực, đầy đủ tình hình tài chính và hỗ trợ công tác quản trị doanh nghiệp, nhiều nghiên cứu đã tập trung tìm hiểu, phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Cụ thể:

Tác giả Phạm Thị Khánh Huyền (2025) đề tài “Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến”, khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hoa Lư đã tiếp cận vấn đề từ góc nhìn tích hợp giữa kế toán và logistics, đồng thời đề xuất các giải pháp gắn liền với việc ứng dụng công nghệ thông tin. Mặc dù vậy, nhiều đề xuất còn mang tính lý thuyết, chưa có sự kiểm chứng thực tiễn rõ ràng.

Tác giả Nguyễn Thị Bích Ngọc (2023) đề tài “Hoàn thiện kế toán hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm sạch”, khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Thương mại đã chỉ ra được một số đặc thù kế toán trong ngành hàng này, tuy nhiên việc thu thập và xử lý dữ liệu vẫn còn mang tính chủ quan, ảnh hưởng đến độ tin cậy của kết luận nghiên cứu.

Tác giả Trần Thị Thu Hà (2021) với đề tài “Tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội”, khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã bước đầu xây dựng được cơ sở lý luận về kế toán hàng hóa và phân tích thực trạng tổ chức kế toán tại một số doanh nghiệp điển hình. Tuy nhiên, phạm vi khảo sát còn hạn chế, chưa phản ánh được toàn diện sự đa dạng về quy mô và mô hình tổ chức kế toán hiện nay.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức vẫn chưa thực hiện một nghiên cứu cụ thể nào về đề tài kế toán hàng hóa. Vì vậy, em mạnh dạn lựa chọn đề tài: “Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức” với mục đích phân tích được ưu, nhược điểm trong công tác kế toán hàng hóa từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hóa của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.

3.2. Nhiệm vụ

- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.
- Phân tích được thực trạng của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức, từ đó đánh giá ưu nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.
- Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hóa của Công ty trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung: nghiên cứu thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.

Phạm vi không gian: tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.

Phạm vi về thời gian: nghiên cứu trong phạm vi các tài liệu về tình hình tài chính và công tác kế toán hàng hóa của Công ty giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2026.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận: Lý thuyết, thực trạng, giải pháp

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tổng hợp: áp dụng việc tính toán, xử lý số liệu, so sánh số liệu các phương pháp trên để phân tích được sự khác biệt giữa lý luận và thực tiễn từ đó rút ra được kết luận.

Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với bộ phận kế toán có liên quan.

Phương pháp quan sát: Thực hiện quan sát các hoạt động của doanh nghiệp, bộ máy kế toán và công việc của nhân viên trong Công ty, đặc biệt là nhân viên phân hành kế toán hàng hóa.

Sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp thu thập được từ các tài liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về kế toán hàng hóa; tìm ra giải pháp để nâng cao chất lượng công tác kế toán hàng hóa.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các giải pháp đề xuất trong khóa luận sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức. Ngoài ra đề tài còn là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên chuyên ngành kế toán.

Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1.1. Tổng quan về kế toán hàng hoá trong các doanh nghiệp thương mại

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại

1.1.1.1. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa trong doanh nghiệp là những sản phẩm (vật chất hoặc phi vật chất) do doanh nghiệp sản xuất hoặc mua vào với mục đích bán, trao đổi trên thị trường nhằm thu lợi nhuận. Giá trị hàng hóa mua vào được xác định bởi các yếu tố như: giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa, chẳng hạn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản trong quá trình nhập hàng. Những chi phí này được trừ đi các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại hoặc các khoản hàng hóa mua không đạt tiêu chuẩn về chất lượng hoặc quy cách.

Giá trị hàng hóa mua vào được xác định bởi các yếu tố như: giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa, chẳng hạn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản trong quá trình nhập hàng. Những chi phí này được trừ đi các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại hoặc các khoản hàng hóa mua không đạt tiêu chuẩn về chất lượng hoặc quy cách.

1.1.1.2. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là các sản phẩm mang hình thức vật chất, được tạo ra từ lao động và có khả năng đáp ứng một nhu cầu cụ thể của con người, thông qua hoạt động mua bán trên thị trường. Nói cách khác, hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là những vật phẩm doanh nghiệp mua vào nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Những đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại bao gồm:

- Do sự phát triển không ngừng của sản xuất và sự biến đổi không ngừng trong nhu cầu tiêu dùng, hàng hóa ngày càng phong phú về chủng loại và đa dạng về hình thức.

- Chất lượng, mẫu mã, và thông số kỹ thuật của hàng hóa thường xuyên thay đổi, điều này phụ thuộc vào mức độ phát triển của các nhà sản xuất và sở thích của người tiêu dùng. Khi hàng hóa đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, việc tiêu thụ sẽ trở nên thuận lợi hơn, ngược lại nếu không phù hợp, hàng hóa sẽ khó tiêu thụ.

- Đặc tính lý, hóa, sinh học riêng biệt: Mỗi loại hàng hóa có đặc tính vật lý, hóa học hoặc sinh học khác nhau, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và số lượng hàng hóa trong các khâu thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán hàng.

- Hàng hóa chuyển quyền sở hữu từ người bán sang người mua trong quá trình lưu thông, nhưng chỉ khi kết thúc giai đoạn này, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hoặc tiêu dùng.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa là một giai đoạn quan trọng trong chuỗi lưu thông, đóng vai trò trung gian giữa lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng. Để hoạt động kinh doanh diễn ra suôn sẻ, các doanh nghiệp cần lập kế hoạch dự trữ và bảo quản hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.1.3. Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là một phần quan trọng của hệ thống hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động và có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh. Vì vậy, việc theo dõi và quản lý hàng hóa cần được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ.

Hàng hóa là trung tâm của hoạt động thương mại, và quá trình vận động của hàng hóa gắn liền với sự vận động của vốn kinh doanh. Các nghiệp vụ cơ bản

trong doanh nghiệp thương mại bao gồm: mua – nhập hàng, dự trữ – bảo quản hàng hóa, và bán hàng.

Kế toán hàng hóa đóng vai trò thiết yếu trong công tác quản lý, cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về số lượng cũng như giá trị của hàng hóa. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu xã hội mà còn ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa các tổn thất hay hao hụt hàng hóa trong suốt quá trình kinh doanh thương mại. Nhờ đó, lợi ích kinh doanh của doanh nghiệp được đảm bảo và gia tăng.

1.1.2. Nhiệm vụ, vai trò của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại

Trong nền kinh tế thị trường, việc tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Nó giúp doanh nghiệp duy trì mức dự trữ vật tư và hàng hóa hợp lý, tránh tình trạng dự trữ quá mức gây ứ đọng vốn hoặc quá ít làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Vì vậy, kế toán hàng hóa cần đảm bảo số liệu chính xác và đầy đủ cho từng loại hàng hóa, qua đó cung cấp thông tin cần thiết để ban lãnh đạo và quản lý doanh nghiệp đánh giá đúng tình hình lưu chuyển hàng hóa. Từ những thông tin đó, doanh nghiệp có thể đưa ra các biện pháp điều chỉnh, khắc phục phù hợp và kịp thời nhằm tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Muốn làm được điều này đòi hỏi kế toán hàng hóa phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa.
- Đảm bảo các chứng từ, hóa đơn mua bán hàng hóa đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định pháp luật.
- Đảm bảo tính chính xác trong việc phản ánh giá trị hàng tồn kho dựa trên các phương pháp tính giá phù hợp.
- Cung cấp thông tin chi tiết về hàng hóa để ban lãnh đạo nắm bắt và đưa ra quyết định nhập hàng, xuất hàng, hoặc dự trữ hàng hóa phù hợp.

- Lập báo cáo chi tiết tình hình nhập – xuất – tồn kho để hỗ trợ quản lý hiệu quả nguồn lực.

- Kiểm tra thường xuyên để phát hiện các sai sót hoặc gian lận trong quản lý hàng hóa.

- Đề xuất các biện pháp ngăn chặn thất thoát và cải thiện hệ thống quản lý hàng hóa.

- Đảm bảo lưu giữ các chứng từ, báo cáo liên quan đến hàng hóa đúng quy định thời gian và đáp ứng các yêu cầu pháp lý khi cần thiết.

1.1.3. Phân loại hàng hóa

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau. Hàng hóa gồm các ngành hàng:

- Phân loại theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

- + Hàng kim khí điện máy
- + Hàng hóa chất mỏ
- + Hàng xăng dầu
- + Hàng dệt may, bông vải sợi
- + Hàng gốm sứ, thủy tinh
- + Hàng mây, tre đan
- + Hàng rượu, bia, thuốc lá

- Phân loại theo nguồn gốc sản xuất:

- + Ngành nông sản
- + Ngành lâm sản
- + Ngành thủy sản

- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông:

- + Hàng hóa bán buôn
- + Hàng hóa bán lẻ

- Phân loại hàng hóa theo phương thức hoạt động của hàng hóa:

- + Hàng hóa chuyển qua kho
- + Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Phân loại và xác định đúng các loại hàng hóa thuộc tài sản của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính chính xác của số liệu hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Do đó, việc phân loại hàng hóa là một nhiệm vụ cần thiết và thiết yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

1.1.4. Phương pháp tính giá hàng hóa

- Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:
 - Đối với hàng hóa mua ngoài

Giá thực tế	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí thu mua	+	Các khoản thuế không hoàn lại	-	Các khoản giảm trừ
-------------	---	--------------------------	---	-----------------	---	-------------------------------	---	--------------------

Trong đó:

+ Giá mua ghi trên hoá đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể:

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT: giá mua là tổng giá thanh toán.

+ Chi phí thu mua hàng hóa gồm: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

+ Các khoản thuế không được hoàn lại : Thuế NK, thuế TTĐB, thuế GTGT phương pháp trực tiếp.

+ Các khoản giảm trừ:

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo tiêu chuẩn.

Giảm giá hàng mua: là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

Giá thực tế nhập kho	=	Giá xuất kho để gia công, chế biến	+	Chi phí gia công, chế biến
-------------------------	---	---------------------------------------	---	-------------------------------

-Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

Giá thực tế	=	Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến	+	Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến	+	Chi phí thuê ngoài gia công, chế biến
-------------	---	--	---	---	---	---

Hàng hoá được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

➤ Giá thực tế của hàng hoá xuất kho:

Có 3 phương pháp tính giá xuất kho, đó là: phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước.

+ Phương pháp thực tế đích danh: Phương pháp này được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hoặc từng sản phẩm sản xuất ra. Vì vậy, phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc những mặt hàng ổn định chính xác giá nhập của từng lô hàng tồn kho.

+ Phương pháp bình quân gia quyền: Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua và sản xuất trong kỳ, giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng

nhập về, phụ thuộc vào từng điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp. Phương pháp bình quân gia quyền này có thể được thực hiện theo cả kỳ hoặc sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn).

- Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

Đơn giá bình quân	=	Trị giá thực tế hàng hóa tồn đầu kho trong kỳ	+	Trị giá hàng hóa thực tế nhập trong kỳ
		Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ	+	Số lượng hàng hóa nhập trong kỳ

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:

Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập	=	Giá thực tế hàng tồn kho sau mỗi lần nhập
		Số lượng hàng tồn kho sau mỗi lần nhập

+ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): Phương pháp này giả định rằng hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước sẽ được xuất trước, và hàng hóa còn lại vào cuối kỳ là những mặt hàng mua hoặc sản xuất gần cuối kỳ. Theo phương pháp FIFO, giá trị hàng hóa xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho vào đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, trong khi giá trị của hàng tồn kho được xác định theo giá của các lô hàng nhập vào cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

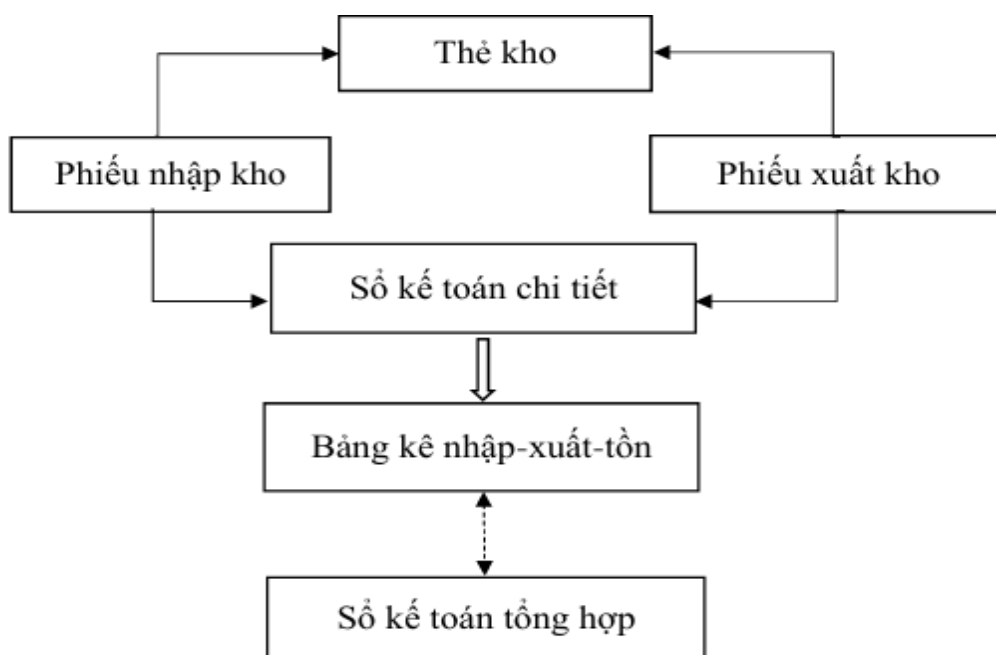
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

- Tại kho: Thủ kho có trách nhiệm sử dụng thẻ kho để theo dõi và ghi nhận hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn của từng loại hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận được chứng từ nhập hoặc xuất kho, thủ kho cần kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của chứng từ. Sau đó, thủ kho ghi lại số lượng hàng hóa thực tế nhập, xuất vào chứng từ cũng như thẻ kho. Cuối ngày, thủ kho sẽ tính toán số lượng

hàng hóa còn lại trong kho để cập nhật vào cột tồn kho trên thẻ. Định kỳ, các chứng từ nhập - xuất đã được sắp xếp, phân loại theo từng mặt hàng sẽ được thủ kho gửi lên phòng kế toán để tiếp tục xử lý.

- Tại phòng kế toán: Kế toán sẽ sử dụng sổ (hoặc thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hóa, phản ánh cả hai chỉ tiêu về số lượng và giá trị. Sau khi nhận được chứng từ từ thủ kho gửi lên, kế toán sẽ kiểm tra, xác minh tính chính xác và đầy đủ của chứng từ, hoàn thiện chứng từ và tiến hành ghi sổ chi tiết vật tư (mỗi chứng từ sẽ được ghi riêng một dòng). Cuối kỳ, kế toán lập bảng kê nhập - xuất - tồn, tiến hành đối chiếu số liệu trong bảng kê này với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và kết quả kiểm kê thực tế để đảm bảo tính chính xác.

- Trình tự ghi sổ như sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Đối chiếu hàng ngày

Sơ đồ 1. 1. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

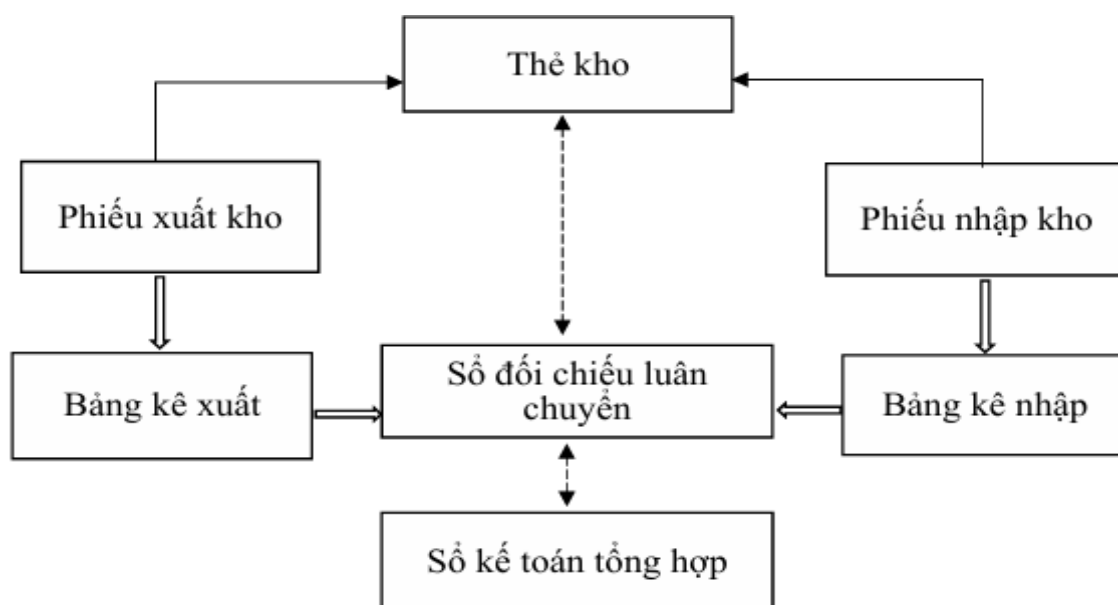
- Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi nhận hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn của từng loại hàng hóa. Cách thức ghi chép tại kho tương tự như phương pháp thẻ song song, bao gồm việc kiểm tra, ghi chép số lượng thực tế nhập - xuất và tính toán số lượng tồn kho hàng ngày.

- Tại phòng kế toán: Kế toán thực hiện theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hóa thông qua “sổ đối chiếu luân chuyển”. Cuốn sổ này được lập để phản ánh cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị của hàng hóa, thường được mở cho cả năm và chỉ được cập nhật số liệu vào cuối tháng, trong đó mỗi loại hàng hóa sẽ được ghi trên một dòng.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập, xuất từ thủ kho gửi lên, kế toán tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin trên chứng từ và bổ sung các thông tin cần thiết để hoàn thiện. Sau đó, chứng từ được phân loại theo từng mặt hàng, với các chứng từ nhập và chứng từ xuất được lưu tách biệt, hoặc kế toán có thể tổng hợp thành bảng kê nhập và bảng kê xuất riêng biệt.

Cuối tháng, kế toán tổng hợp toàn bộ số liệu từ chứng từ hoặc bảng kê để ghi vào cột luân chuyển trên “sổ đối chiếu luân chuyển” và tính toán số tồn kho cuối tháng. Đồng thời, kế toán đối chiếu số liệu trên sổ này với thẻ kho cũng như các sổ kế toán tài chính (khi cần thiết) để đảm bảo tính khớp và chính xác của số liệu.

- Trình tự ghi sổ được khái quát như sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ, cuối tháng ⇔

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

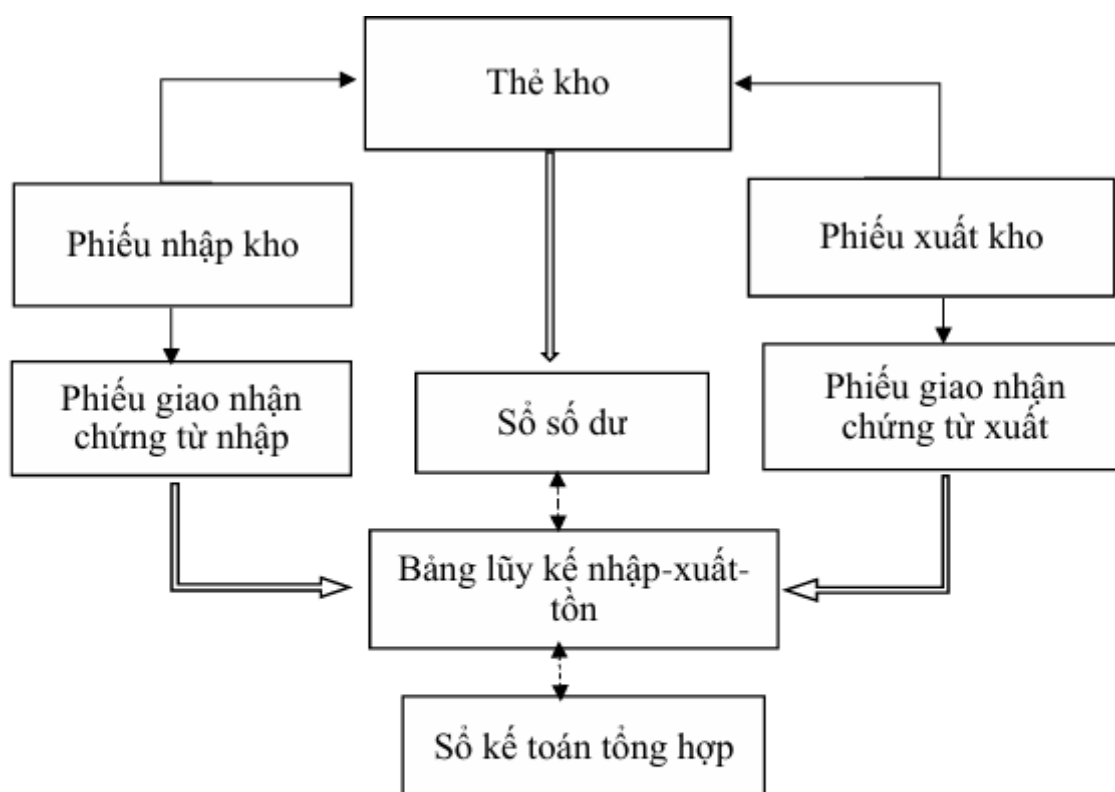
Sơ đồ 1. 2. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

- Tại kho: Thủ kho tiếp tục sử dụng thẻ kho để ghi chép số liệu nhập, xuất, tồn hàng hóa theo các phương pháp đã nêu trước đó. Ngoài ra, vào cuối mỗi tháng, thủ kho sẽ cập nhật số lượng tồn kho cuối tháng của từng loại hàng hoá vào “sổ số dư”, phản ánh số tồn kho chính thức trong tháng.

- Tại phòng kế toán: Kế toán sẽ định kỳ kiểm tra việc ghi chép trên "thẻ kho" của thủ kho, đồng thời trực tiếp nhận các chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi nhận chứng từ, kế toán ký xác nhận và tiến hành mở các bảng kê lũy kế nhập kho và lũy kế xuất kho. Cuối tháng, kế toán sử dụng các bảng kê này để tổng hợp và tính toán số tiền theo từng nhóm hàng hóa. Số liệu sau đó sẽ được ghi vào bảng lũy kế nhập - xuất - tồn. Cuối cùng, kế toán sẽ đối chiếu số liệu từ bảng lũy kế nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính chính xác.

- Trình tự ghi sổ như sau:



Chú thích:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi định kỳ, cuối tháng ══════════→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 1. 3. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.2.1.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và ghi nhận liên tục, có hệ thống các hoạt động xuất – nhập – tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán

- Khi áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, doanh nghiệp sử dụng các tài khoản kế toán hàng tồn kho để phản ánh số lượng hàng hóa hiện có và các biến động liên quan đến việc tăng giảm hàng hóa trong kho. Do đó, giá trị

của hàng hóa tồn kho có thể được xác định chính xác tại bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa

Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ	=	Trị giá hàng tồn kho đầu kỳ	+	Trị giá hàng hóa nhập trong kỳ	-	Trị giá hàng hóa xuất bán trong kỳ
---------------------------------	---	--------------------------------	---	-----------------------------------	---	---------------------------------------

Mặc dù việc hạch toán theo phương pháp này có phần phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, cũng như việc ghi chép vào nhiều loại sổ sách, tuy nhiên phương pháp kê khai thường xuyên cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách nhanh chóng và kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng đối với các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, hàng công nghệ cao hoặc các sản phẩm yêu cầu chất lượng đặc biệt.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- ...

Tài khoản sử dụng

TK 156 – Hàng hoá: Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu của TK 156 – Hàng hoá:

-Bên Nợ:

+ Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh

+ Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ

+ Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng

+ Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng

+ Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán

+ Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê

+ Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu hoặc tài sản cố định

-Số dư bên Nợ:

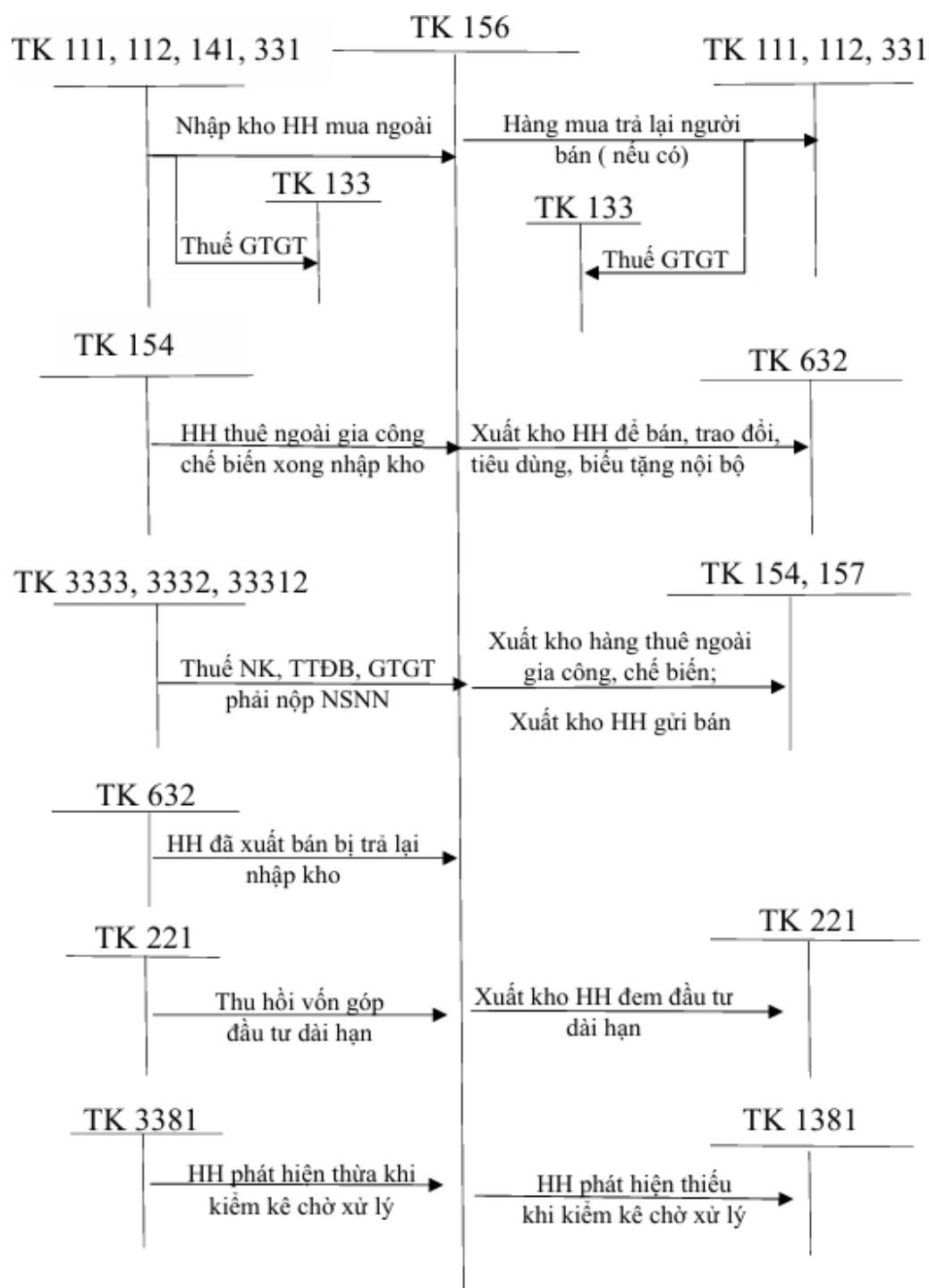
+ Trị giá mua hàng hoá tồn kho

+ Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho

TK 156 – Hàng hoá có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1561 – Giá mua hàng hoá
- TK 1562 – Chi phí thu mua hàng hoá
- TK 1567 – Hàng hoá bất động sản

Trình tự hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện như sau:



Sơ đồ 1. 4. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán

tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

Trị giá của hàng hóa xuất bán trong kỳ	=	Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ	+	Trị giá hàng hóa nhập trong kỳ	-	Trị giá hàng hóa tồn cuối kỳ
---	---	-----------------------------------	---	-----------------------------------	---	---------------------------------

Theo phương pháp này, các biến động về vật tư, hàng hoá (Nhập kho và xuất kho) không được theo dõi trực tiếp trên các tài khoản kế toán hàng hoá. Thay vào đó, giá trị hàng hoá mua và nhập kho trong kỳ được ghi nhận trên một tài khoản kế toán riêng biệt – TK 611 “Mua hàng”.

Tài khoản sử dụng

TK 611 – Mua hàng

Kết cấu của TK 611 như sau:

-Bên Nợ:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê)
- + Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ; hàng hóa đã bán bị trả lại...

-Bên Có:

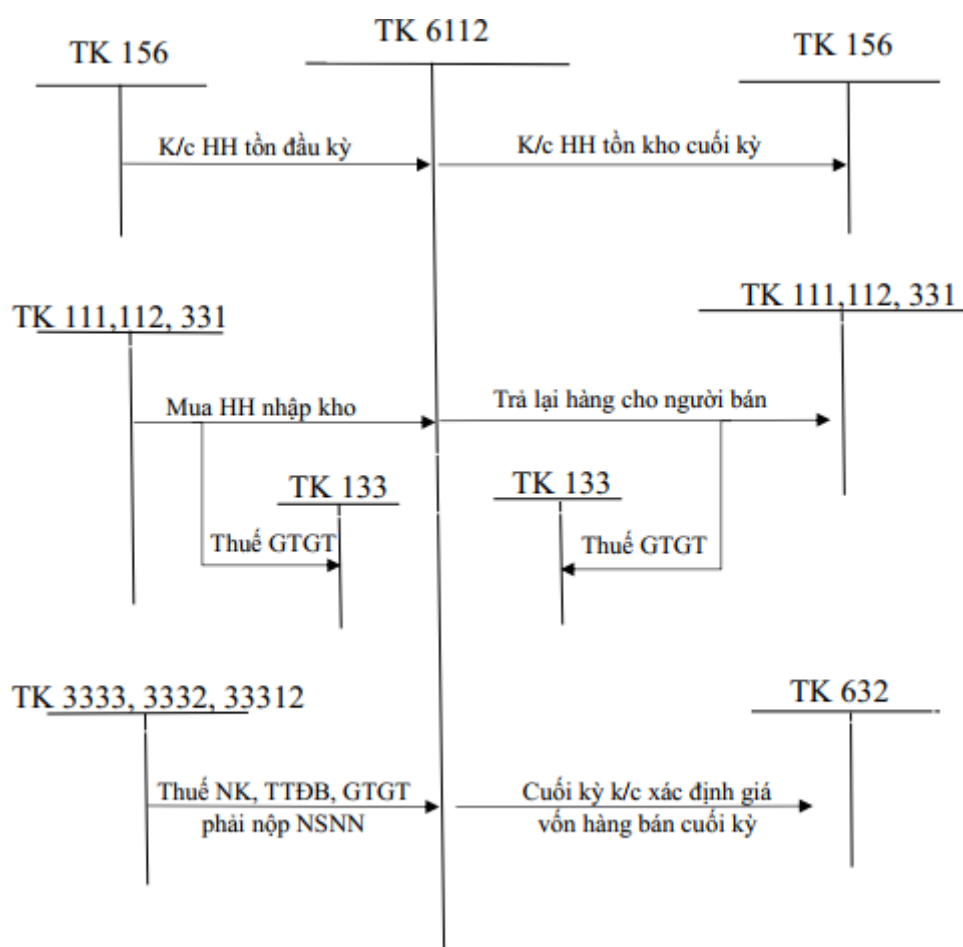
- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê).
- + Giá gốc hàng hoá xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hoá xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ)
- + Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá

Tài khoản 611: Không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

- TK 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu
- TK 6112 – Mua hàng hoá

TK 6112 – Mua hàng hoá được sử dụng để hạch toán biến động hàng hoá kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện như sau:



Sơ đồ 1. 5. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa

➤ Khái niệm:

Kiểm kê hàng hóa là quá trình thực hiện đo lường, xác nhận và đối chiếu số lượng hàng hóa thực tế hiện có tại doanh nghiệp với số liệu được ghi nhận trong hệ thống sổ sách kế toán. Kiểm kê hàng hóa được tiến hành để đảm bảo

tính chính xác, minh bạch và tin cậy của số liệu tài chính, đồng thời phát hiện kịp thời các sai lệch, thất thoát hoặc hư hỏng hàng hóa, qua đó hỗ trợ công tác quản lý kho và kiểm soát hiệu quả tài sản của doanh nghiệp.

➤ Ý nghĩa kiểm kê hàng hóa:

- Đảm bảo số liệu chính xác: Giúp đối chiếu giữa sổ sách và thực tế, từ đó điều chỉnh thông tin sai lệch.
- Phát hiện và xử lý các trường hợp hàng hóa bị thất thoát, hư hỏng, tồn đọng quá mức hoặc không còn phù hợp sử dụng.
- Hỗ trợ lập báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, đảm bảo thông tin minh bạch cho nhà đầu tư, cơ quan thuế và các đối tượng quan tâm khác.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ trong quản lý hàng tồn kho, từ đó ngăn ngừa sai sót hoặc gian lận.

➤ Quy trình kế toán kiểm kê hàng hóa:

Quy trình kế toán kiểm kê hàng hóa được thực hiện qua bốn giai đoạn cơ bản như sau:

- Giai đoạn chuẩn bị: Doanh nghiệp lập kế hoạch kiểm kê chi tiết, bao gồm xác định thời gian, phạm vi kiểm kê và thành lập ban kiểm kê với đại diện từ các bộ phận liên quan. Các tài liệu cần thiết như phiếu nhập, xuất kho và bảng kê hàng tồn được chuẩn bị đầy đủ.
- Giai đoạn thực hiện kiểm kê: Ban kiểm kê tiến hành đo lường thực tế số lượng, chất lượng hàng hóa, ghi nhận số liệu, đối chiếu với sổ sách kế toán và xác định các chênh lệch (hàng hóa thừa hoặc thiếu).
- Giai đoạn lập biên bản kiểm kê hàng hóa : Kết quả kiểm kê được ghi

nhận vào biên bản kiểm kê, bao gồm: số lượng, giá trị hàng hóa thực tế, chênh lệch so với số liệu kế toán, cùng nguyên nhân phát sinh chênh lệch. Biên bản cần được ký xác nhận bởi các bên liên quan, bao gồm thành viên ban kiểm kê, thủ kho và đại diện ban giám đốc.

- Giai đoạn ghi nhận và điều chỉnh:

+ Khi phát hiện hàng hóa thừa: Ghi tăng giá trị hàng hóa và đồng thời hạch toán giá trị hàng hóa thừa vào tài khoản tạm thời chờ xử lý.

Nợ TK 156 (Hàng hóa)

Có TK 3381 (Tài sản thừa chờ xử lý)

+ Khi phát hiện hàng hóa thiếu: Ghi giảm giá trị hàng hóa và hạch toán số thiếu vào tài khoản tài sản chờ xử lý.

Nợ TK 1381 (Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156 (Hàng hóa)

+ Khi xác định nguồn gốc hoặc xử lý hàng thừa: Nếu ghi tăng tài sản cho doanh nghiệp:

Nợ TK 3381 (Tài sản thừa chờ xử lý)

Có TK 711 (Thu nhập khác)

+ Xử lý thiếu hàng hóa sau khi xác định nguyên nhân:

Nếu thiếu hụt do hao hụt trong định mức, ghi vào chi phí:

Nợ TK 632 (Giá vốn hàng bán)

Có TK 1381 (Tài sản thiếu chờ xử lý)

Nếu thiếu hụt do trách nhiệm của cá nhân/bên liên quan, ghi nhận khoản bồi thường phải thu:

Nợ TK 1388 (Phải thu khác)

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức ghi sổ Nhật ký chung:

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào

sổ Nhật ký, mà trong đó trọng tâm nhất là sổ Nhật ký chung, ghi theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

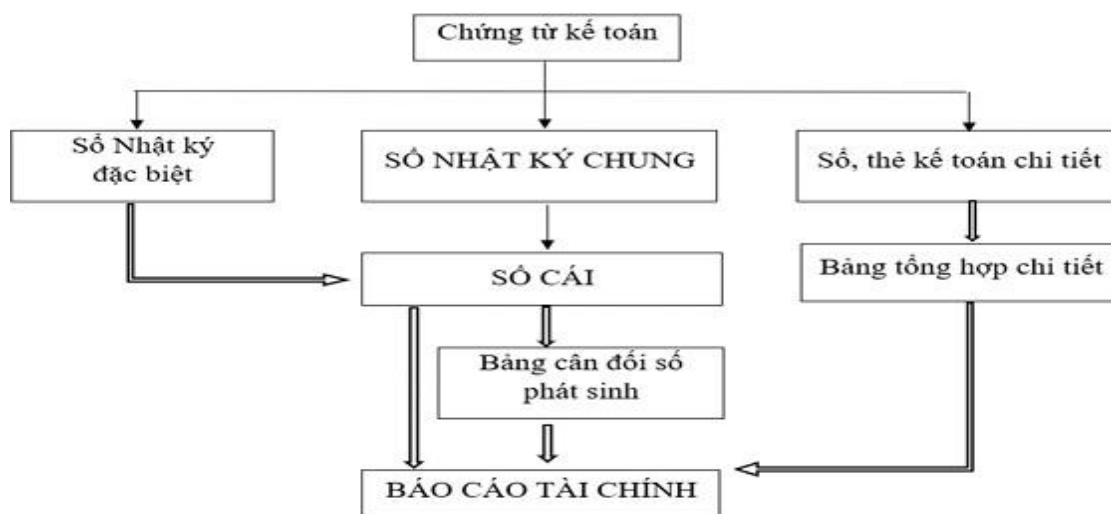
- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

+ Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;

+ Sổ Cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇄

Sơ đồ 1. 6. Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung

1.4.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

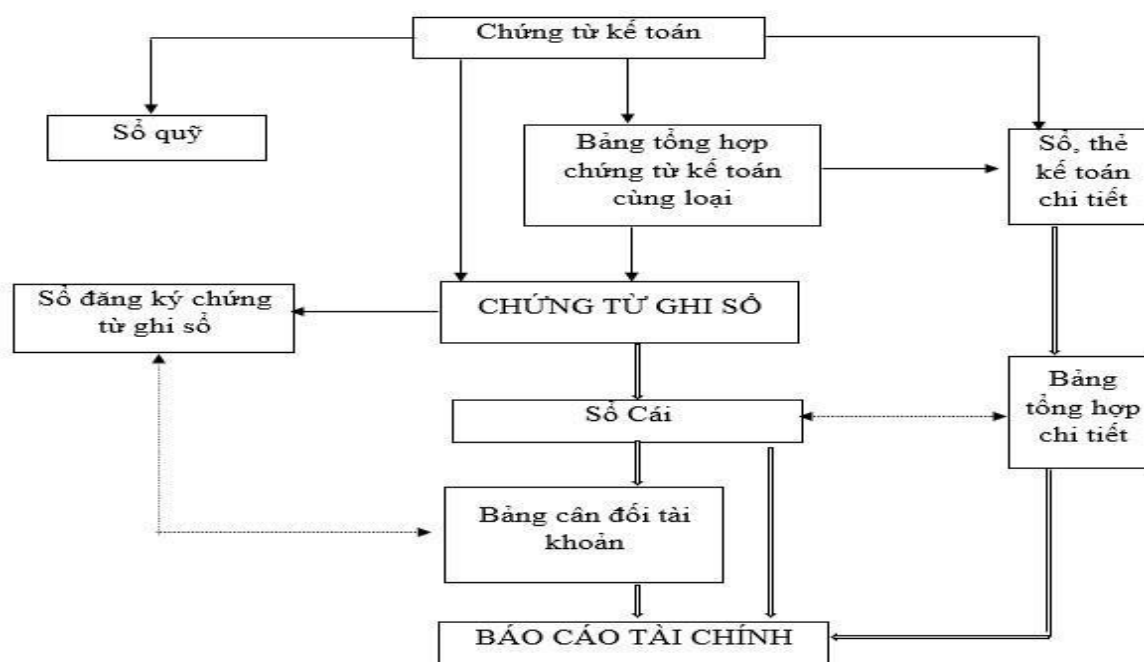
Đặc trưng cơ bản của hình thức Chứng từ ghi sổ:

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng Chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp Chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm. Chứng từ kế toán đính kèm phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- + Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- + Sổ Cái;
- + Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:



Chú thích:

- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng $\longrightarrow$
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1. 7. Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Chương 2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Tên công ty: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức
- Giám đốc: Trần Thị Dung
- Địa chỉ: Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Điện thoại: 02293883739
- Mã số thuế: 2700276984

- Quá trình hình thành: Công ty được thành lập ngày 19 tháng 6 năm 2003 với định hướng phát triển vào lĩnh vực buôn bán hàng tiêu dùng.

- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức là Công ty được thành lập trong thời kỳ đất nước trên đà phát triển, đổi mới là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của Chính phủ nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng, nhằm đóng góp phần phát triển kinh tế trong Tỉnh ,... Công ty là một trong những doanh nghiệp được thành lập nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển và đổi mới của xã hội.

- Trải qua 22 năm với nhiều khó khăn và thử thách, đến nay, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức trở thành một công ty có uy tín, chất lượng và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Với sứ mệnh là cầu nối giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng, tiêu chí hợp tác đôi bên cùng có lợi, sản phẩm chất lượng, khách hàng thân thiết Công ty luôn hướng tới sự phát triển và hoàn thiện.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

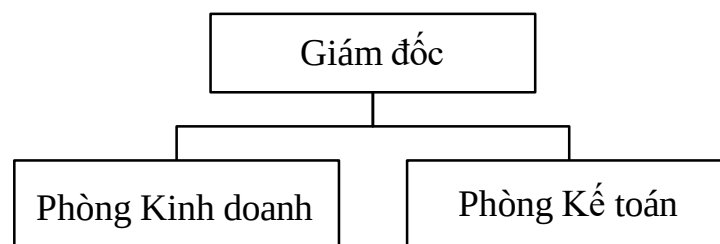
Công ty chuyên kinh doanh các mặt hàng nhu yếu phẩm và hàng tiêu dùng dân dụng như: sữa, bánh kẹo, bột giặt và nhiều sản phẩm thiết yếu khác phục vụ đời sống hằng ngày.

Công ty chủ yếu nhập hàng từ nhiều nguồn cung cấp khác nhau và lưu trữ tại kho để phân phối, mua bán và trao đổi với khách hàng. Do đó, công ty không tổ chức hệ thống cửa hàng bán lẻ riêng lẻ cũng như không có phân xưởng sản xuất.

Ngày nay, các mặt hàng nhu yếu phẩm và sản phẩm dân dụng giữ vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu trong đời sống của mỗi gia đình. Đây là những sản phẩm thiết yếu, đáp ứng trực tiếp các nhu cầu sinh hoạt hằng ngày như ăn uống, vệ sinh, chăm sóc cá nhân và duy trì chất lượng cuộc sống. Khi mức sống của người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu sử dụng các sản phẩm dân dụng chất lượng, an toàn và tiện lợi cũng ngày càng gia tăng. Sự ổn định trong nguồn cung các mặt hàng này không chỉ góp phần bảo đảm đời sống sinh hoạt thường nhật mà còn thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội. Hiện nay, thị trường tiêu thụ chính của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức là trong tỉnh Ninh Bình.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến - tham mưu. Với cơ cấu này, các phòng ban có chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Giám Đốc vừa phát huy được năng lực chuyên môn của các phòng ban, vừa đảm bảo quyền chỉ huy, điều hành của Giám Đốc. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo sơ đồ 2.1 như sau:



(Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức)

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

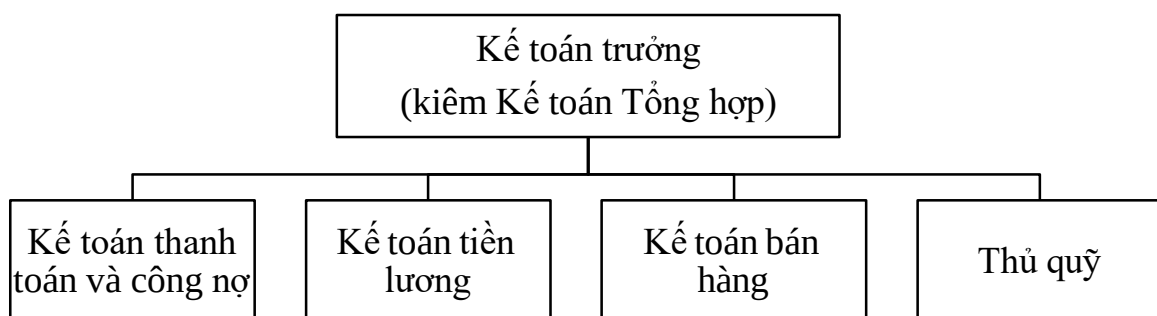
Chức năng và các nhiệm vụ cụ thể của các phòng ban như sau:

Giám Đốc: Đứng đầu Công ty, là người có vị trí và thẩm quyền cao nhất trong Công ty, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Có toàn quyền ra các chủ trương chính sách, quyết định các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty. Giám sát, phụ trách trực tiếp các phòng ban: phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng hành chính.

Phòng Kế toán: Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với quy mô, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý toàn bộ nguồn thu – tài chính của Công ty, thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ, giám sát và kiểm tra công tác tài chính kế toán. Hàng năm, tổng hợp báo cáo tài chính của Công ty, xây dựng dự toán thu chi ngân sách, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn. Phối hợp với các phòng ban khác thực hiện tốt việc quản lý tài sản hoặc các hoạt động có liên quan đến tài chính. Tham mưu cho ban Giám Đốc về các vấn đề trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty từ đó đề xuất nâng cao hiệu quả kinh tế của đơn vị..

Phòng Kinh doanh: Có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu thị trường cung ứng nguồn sản phẩm. Xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các chiến lược marketing cho từng giai đoạn và từng đối tượng khách hàng. Theo dõi quá trình nhập xuất hàng hóa, tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm cho khách hàng theo hợp đồng đã ký. Giúp Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến đơn đặt hàng và những khiếu nại của khách hàng.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty



(Nguồn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức)

Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Đức

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận trong Phòng Kế toán:

Kế toán trưởng (kiêm Kế toán tổng hợp): Là người đứng đầu, tổ chức quản lý toàn bộ công tác kế toán của đơn vị, sắp xếp bộ máy kế toán khoa học và hợp lý phù hợp với quy mô phát triển của Công ty. Có nhiệm vụ theo dõi, ghi chép và phản ánh các khoản công nợ với người bán, các khoản thanh toán với khách hàng, theo dõi và thanh toán các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Kiểm tra, giám sát mọi số liệu trên sổ sách kế toán, phân công đơn đốc các kế toán viên phù hợp với từng bộ phận, chấp hành đúng quy chế, chế độ kế toán Nhà nước đã ban hành. Chịu trách nhiệm lập và báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của tài chính kế toán cho ban giám đốc. Tiếp nhận, phổ biến, triển khai các chỉ thị cấp trên giao phó. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm cao nhất về kế toán trước Hội đồng quản trị và ban giám đốc Công ty.

Kế toán thanh toán và công nợ: Có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ và kịp thời tình hình biến động, số dư hiện tại của tiền mặt, tiền gửi, công nợ phải thu chi tiết cho từng đối tượng khách hàng. Thường xuyên báo cáo tình hình thu chi, tồn quỹ các khoản tiền mặt, tiền gửi, theo dõi thời hạn đáo hạn của các khoản nợ để giám đốc đưa ra quyết định xử lý kịp thời.

Kế toán tiền lương: Chịu trách nhiệm tổ chức ghi chép đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hiện có và sự biến động về số lượng, chất lượng lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động, kết quả lao động. Quản lý và hạch toán tiền lương cũng như các khoản trích theo lương của người lao động.

Kế toán bán hàng: Có nhiệm vụ tổ chức ghi chép, phản ánh kịp thời thanh toán công nợ phải thu, phải trả và các nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với Nhà nước.

Thủ quỹ: Thực hiện các khoản thu, chi tiền mặt tại quỹ của Công ty dựa trên các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày do kế toán tổng hợp lập. Ghi chép kịp thời,

phản ánh chính xác thu, chi và quản lý tiền mặt hàng tháng. Thủ quỹ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền mặt. Ngoài ra thủ quỹ còn giúp kế toán tổng hợp theo dõi thời gian làm việc của công nhân viên trong Công ty thông qua bảng báo cáo: bảng chấm công...

2.1.5. Chế độ kế toán và hình thức ghi sổ của Công ty

Chính sách kế toán chung:

Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung. Các chính sách kế toán áp dụng:

- Niên độ kế toán: Công ty thực hiện niên độ kế toán theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01/N, kết thúc vào ngày 31/12/N.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Đồng Việt Nam (VND).
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: Phương pháp đơn giá bình quân.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Đức hiện đang áp dụng hệ thống chứng từ kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng:

- Chứng từ về lao động tiền lương: Bảng chấm công, Bảng thanh toán tiền lương, Giấy đi đường, ...

- Chứng từ về hàng tồn kho: Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa,...

- Chứng từ về bán hàng: Hóa đơn GTGT,...

- Chứng từ về tiền tệ: Phiếu thu, Phiếu chi, Giấy đề nghị tạm ứng, Biên lai thu tiền,... Chứng từ về TSCĐ: Biên bản giao nhận TSCĐ, Biên bản thanh lý TSCĐ,...

Nguyên tắc lập chứng từ kế toán:

- Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của đơn vị kế toán đều phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ được lập một lần cho mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính.

- Chứng từ kế toán phải được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác theo nội dung quy định trên mẫu. Trong trường hợp chứng từ kế toán chưa có quy định mẫu thì đơn vị kế toán được tự lập chứng từ kế toán nhưng phải có đầy đủ các nội dung quy định.

- Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính trên chứng từ kế toán không được viết tắt, không được tẩy xóa, sửa chữa.

- Chứng từ kế toán phải được lập đủ số liên quy định. Chứng từ kế toán do đơn vị kế toán lập để giao dịch với tổ chức, cá nhân bên ngoài đơn vị kế toán thì liên gửi cho bên ngoài phải có dấu của đơn vị kế toán.

- Người lập, người ký duyệt và những người khác ký tên trên chứng từ kế toán phải chịu trách nhiệm về nội dung của chứng từ kế toán. Trình tự luân chuyển chứng từ kế toán tại Công ty

- Lập, tiếp nhận, xử lý chứng từ kế toán;

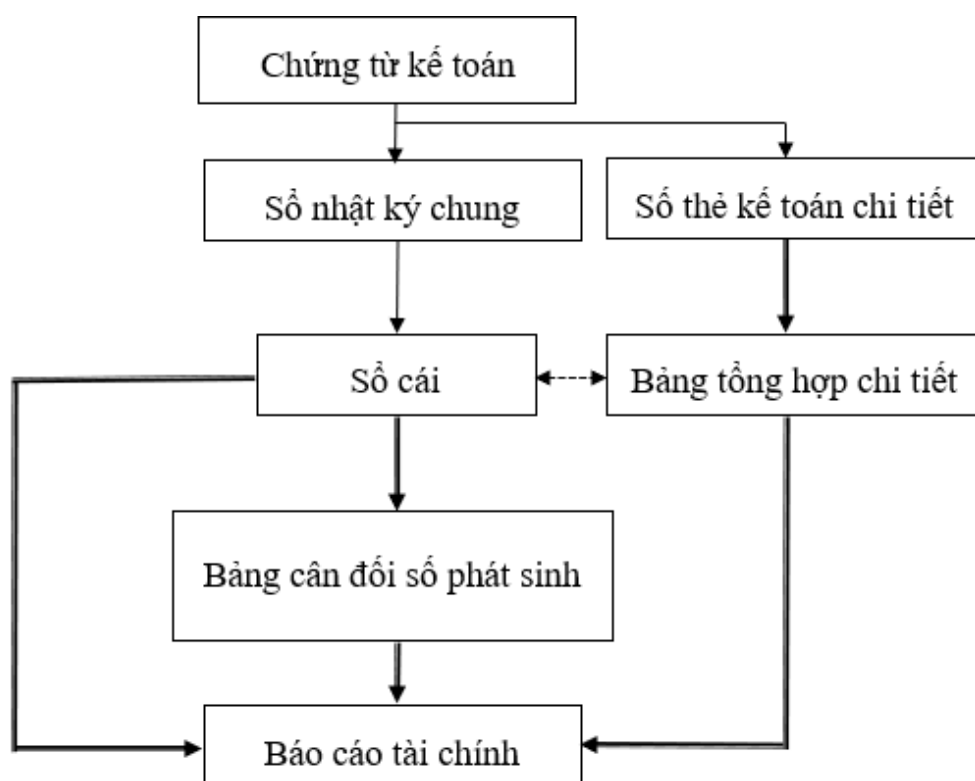
- Kiểm toán viên, kiểm toán trưởng kiểm tra và ký chứng từ kế toán hoặc trình lên cho giám đốc Công ty ký duyệt;

- Phân loại, sắp xếp chứng từ kế toán, định khoản và ghi sổ kế toán;

- Lưu trữ, bảo quản chứng từ kế toán.

Tổ chức hệ thống sổ sách kế toán:

Hình thức sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng hoặc định kì →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty

Hình thức ghi sổ Nhật ký chung có đặc trưng là tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký

chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối (tháng, quý, năm) kế toán khóa sổ và thể chi tiết, sau đó cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính có ý nghĩa quan trọng đối với công tác quản lý của Công ty. Báo cáo tài chính được trình bày tổng quát, phản ánh tổng hợp nhất về tình hình tài sản cũng như kết quả kinh doanh trong kỳ của Công ty. Là căn cứ quan trọng để Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có được thông tin cho việc định hướng và đưa ra các mục tiêu phát triển lâu dài.

Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bảng thuyết minh báo cáo tài chính
- Kỳ lập báo cáo, trách nhiệm lập báo cáo, nơi gửi báo cáo
- Kỳ lập báo cáo: theo tháng
- Trách nhiệm lập báo cáo tài chính thuộc về Kế toán trưởng

- Báo cáo sau khi hoàn thành đúng quy định sẽ được gửi về phòng Giám Đốc để ban giám đốc kiểm tra.

2.1.6. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 2.1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 2025

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	So sánh năm 2024-2023		So sánh năm 2025-2024	
				Số tuyệt đối		Số tuyệt đối	Số tương đối (%)
1. Vốn góp	12.999.000.000	12.999.000.000	12.999.000.000	0	0	0	0
2. Tài sản cố định	24.361.712.652	25.356.475.464	26.875.900.456	944.763.812		1.519.424.992	5,99
3. Doanh thu	155.889.262.628	162.017.952.328	170.754.890.243	6.128.689.700		8.736.937.915	5,39
4. Lợi nhuận trước thuế	17.449.780.688	18.053.427.884	19.456.932.000	603.647.196		1.403.504.116	7,77
5. Số lao động	85	90	100	5		10	11,11
6. Thu nhập bình quân/người/tháng	6.500.000	7.500.000	8.550.000	1.000.000	15,38	1.050.000	14

(Nguồn: Phòng Kế toán tại Công ty)

****Nhận xét***

Với chiến lược kinh doanh năng động và hợp lý, Công ty đã tạo được cho mình chỗ đứng trên thị trường và đạt được một số kết quả nhất định. Từ bảng trên, thấy được tình hình tài chính của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức giai đoạn 2023 – 2025 có nhiều sự biến động. Cụ thể:

- ***Vốn góp:*** Vốn góp của Công ty từ 2023 - 2025 vẫn giữ nguyên ở mức 12.999.000.000 đồng và không có sự biến động qua các năm. Điều này cho thấy Công ty không tăng thêm vốn góp trong thời gian này, nguồn vốn tương đối ổn định tạo nền tảng an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ***Tài sản cố định:*** Năm 2024 tăng so với năm 2023 là 994.763.812 đồng, tương ứng tăng 4,08%. Năm 2025 tiếp tục tăng so với năm 2024 là 1.519.424.992 đồng, tương ứng tăng 5,99%. Điều này cho thấy Công ty đang từng bước đầu tư thêm cơ sở vật chất, máy móc thiết bị nhằm mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

- ***Doanh thu:*** Doanh thu năm 2024 tăng so với năm 2023 là 6.128.689.700 đồng, tương ứng tăng 3,93%. Đến năm 2025, doanh thu tiếp tục tăng 8.736.937.915 đồng so với năm 2024, tương ứng tăng 5,39%. Doanh thu tăng đều qua các năm chứng tỏ hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, thị trường tiêu thụ được mở rộng và khả năng cạnh tranh được cải thiện.

- ***Lợi nhuận trước thuế:*** Lợi nhuận trước thuế năm 2024 tăng so với năm 2023 là 603.647.196 đồng, tương ứng tăng 3,46%. Năm 2025 tăng mạnh hơn, đạt mức tăng 1.403.504.116 đồng so với năm 2024, tương ứng tăng 7,77%. Đặc biệt, tốc độ tăng lợi nhuận năm 2025 cao hơn tốc độ tăng doanh thu cùng kỳ, cho thấy Công ty đã kiểm soát chi phí hiệu quả và nâng cao hiệu suất hoạt động kinh doanh.

- ***Số lao động:*** Năm 2024 tăng 5 người so với năm 2023, tương ứng tăng 5,88%. Năm 2025 tăng thêm 10 người so với năm 2024, tương ứng tăng 11,11%. Việc gia tăng lao động phù hợp với xu hướng mở rộng quy mô hoạt động của Công ty, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng tăng.

- **Thu nhập bình quân:** Thu nhập bình quân năm 2024 tăng 1.000.000 đồng so với năm 2023, tương ứng tăng 15,38%. Năm 2025 tiếp tục tăng 1.050.000 đồng so với năm 2024, tương ứng tăng 14%. Thu nhập người lao động tăng đều và ở mức khá cao cho thấy Công ty hoạt động hiệu quả, đồng thời quan tâm cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên.

Tóm lại, trong giai đoạn 2023–2025, các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều có xu hướng tăng trưởng tích cực. Doanh thu và lợi nhuận tăng qua từng năm, tài sản được đầu tư mở rộng, thu nhập người lao động được cải thiện. Điều này cho thấy Công ty đang phát triển ổn định và có tiềm năng tăng trưởng tốt trong những năm tiếp theo.

2.2. Đặc điểm, phân loại hàng hoá và quản lý hàng hoá tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

2.2.1. Đặc điểm hàng hoá

Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Đức kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng: sữa, bánh kẹo, mắm, bột giặt,... đa dạng về số lượng và chủng loại. Hàng hóa bán ra của Công ty chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của người dân trên thị trường trong nước. Xét về góc độ kinh doanh, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu với vai trò là trung gian thương mại trong việc phân phối nên sản phẩm của Công ty là sản phẩm dùng để kinh doanh. Xét đến góc độ cạnh tranh, sản phẩm Công ty luôn đảm bảo uy tín trên thị trường, đảm bảo đúng yêu cầu chặt chẽ về nguồn hàng, nhập hàng, có giấy chứng nhận kinh doanh đầy đủ trước khi buôn bán trên thị trường.

2.2.2. Phân loại hàng hoá

Với mong muốn đáp ứng nhu cầu của thị trường, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức cần lựa chọn hàng hóa có chất lượng cao, đảm bảo đúng quy chuẩn về pháp lý, đặt yếu tố “uy tín và tuân thủ pháp luật” lên hàng đầu. Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, chất lượng sản phẩm không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của khách hàng mà còn quyết định

đến hình ảnh thương hiệu lâu dài của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn pháp lý (như nguồn gốc xuất xứ, kiểm định chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm...) giúp công ty hạn chế rủi ro về pháp lý, tránh các khoản phạt hoặc tranh chấp phát sinh.

Để quản lý tốt và hạch toán chính xác hàng hóa, Công ty cần theo dõi chặt chẽ số lượng, giá trị và tình trạng của từng loại hàng hóa. Việc này rất quan trọng trong công tác kế toán vì nó giúp ghi nhận đúng doanh thu, chi phí và lợi nhuận, từ đó cung cấp thông tin chính xác cho việc ra quyết định kinh doanh. Vì vậy, công ty tiến hành “phân loại một cách khoa học và hợp lý”. Cụ thể, hàng hóa được chia theo từng nhóm ngành hàng như: sữa TH, bánh kẹo Tràng An, và các sản phẩm của Unilever. Cách phân loại này mang lại nhiều lợi ích: Dễ dàng kiểm kê, theo dõi và bảo quản hàng hoá trong kho; tối ưu hóa không gian lưu kho và trưng bày; thuận tiện trong việc xây dựng chiến lược bán hàng và marketing riêng cho từng nhóm sản phẩm.

Việc phân loại rõ ràng không chỉ phục vụ cho quản lý nội bộ mà còn mang lại lợi ích cho khách hàng. Khi hàng hóa được sắp xếp theo từng nhóm cụ thể, khách hàng sẽ dễ tìm kiếm sản phẩm mình cần, tiết kiệm thời gian và có trải nghiệm mua sắm tốt hơn. Đồng thời, công ty cũng dễ dàng nắm bắt nhu cầu của khách hàng đối với từng loại sản phẩm để điều chỉnh hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

2.2.3. Công tác quản lý hàng hóa

Vì hàng hóa mà Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức cung cấp rất quan trọng trong việc phục vụ nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng, Công ty rất chú trọng đến khâu mua sắm, bảo quản và dự trữ hàng hóa. Đây là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản của Công ty.

Trong khâu bảo quản: công tác bảo quản hàng hóa tại Công ty được thực hiện một cách kỹ lưỡng và cẩn thận. Thủ kho phụ trách quản lý và kiểm tra, đảm bảo số lượng và chất lượng hàng hóa phục vụ cho quá trình kinh doanh. Hệ thống

kho của Công ty được trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy và đảm bảo độ thông thoáng, hạn chế các tác động từ môi trường bên ngoài như nắng, mưa, gió, nhiệt độ cao và độ ẩm, nhằm bảo vệ tốt nhất cho các loại vật liệu xây dựng.

Trong khâu dự trữ: trước sự biến động khó lường của thị trường cung cầu, Công ty luôn chủ động dự trữ một lượng hàng hóa nhất định trong kho. Điều này giúp đảm bảo cho quá trình kinh doanh diễn ra liên tục và ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng theo dõi chặt chẽ lượng hàng tồn kho để tránh tình trạng ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều. Từ đó, Công ty không chỉ tối ưu hóa quy trình quản lý hàng hóa mà còn nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.2.4. Phương pháp tính giá

Đánh giá hàng hóa là quá trình sử dụng thước đo tiền tệ để xác định giá trị hàng hóa theo các tiêu chí nhất định, đảm bảo tính chính xác và thống nhất. Hiện nay, Công ty nhập hàng hóa từ nhiều nguồn và vào các thời điểm khác nhau, dẫn đến sự biến động trong giá mua và mức chiết khấu. Hơn nữa, vì Công ty chuyên cung cấp các nhu yếu phẩm như sữa, bánh kẹo, bột giặt,... giá bán hàng hóa còn phụ thuộc vào các quy định giá cả của thị trường. Do đó, việc đánh giá hàng hóa trở nên vô cùng quan trọng đối với công tác kế toán của Công ty. Áp dụng phương pháp tính giá hợp lý sẽ giúp quá trình hạch toán diễn ra suôn sẻ và chính xác, đồng thời phản ánh đúng tình hình hàng hóa trong Công ty.

2.2.4.1. Phương pháp tính giá hàng hóa nhập kho

Hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức được thu mua từ cả thị trường trong nước. Giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho được tính theo công thức sau:

Giá thực tế nhập kho	=	Giá mua ghi trên hoá đơn	+	Chi Phí thu mua	-	Các khoản giảm giá (Nếu có)
----------------------	---	--------------------------	---	-----------------	---	-----------------------------

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn: Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nên giá mua này là giá chưa bao gồm thuế GTGT.

- Chi phí thu mua: Bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa, chẳng hạn như chi phí vận chuyển.

- Các khoản giảm giá: Như chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán. Khi mua hàng hóa với số lượng lớn và được hưởng chiết khấu, hoặc nếu hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng từ nhà cung cấp, công ty sẽ được giảm giá, và những khoản này sẽ được trừ vào giá trị hàng hóa đầu vào.

Trích dẫn 1: Theo Hóa đơn GTGT số 9564 ngày 04/2/2026, Công ty mua 12 thùng (384 gói) KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G của Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, giá mua chưa thuế là 447.274đ/thùng (13.977,305đ/gói). Thuế suất thuế GTGT là 8%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $384 \times 13.977,305 = 5.367.285$ đồng

=> Giá thực tế nhập kho = 5.367.285 đồng.

Trích dẫn 2: Theo Hóa đơn GTGT số 4742 ngày 10/2/2026, Công ty mua 300 thùng (3.600 hộp) Bánh Belgi trứng sữa mềm 322g, 150 thùng (1.800 hộp) Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt 322g và 150 thùng (7.200 hộp) bánh trứng sữa Belgi 42g của Công ty Cổ phần Thương mại Trảng An, giá mua chưa thuế lần lượt là 416.944đ/thùng (34.745,133đ/hộp) và 232.222đ/thùng (4.837,958đ/hộp). Thuế suất thuế GTGT là 8%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $(3.600 + 1.800) \times 34.745,133 = 187.624.800$ đ

=> Giá thực tế nhập kho = 187.624.800 đồng.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $7.200 \times 4.837,958 = 34.833.300$ đồng

=> Giá thực tế nhập kho = 34.833.300 đồng.

Trích dẫn 3: Theo Hóa đơn GTGT số 9935 ngày 27/2/2026, Công ty mua 210 thùng Nước TK TH true WATER 500mlx24 và 208 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 của Công ty Cổ phần Chuối thực phẩm TH, giá mua chưa thuế lần lượt là 88.944đ/thùng và 80.544đ/thùng. Thuế suất thuế GTGT là 8%. Công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $210 \times 88.944 = 18.678.240$ đồng

=> Giá thực tế nhập kho = 18.678.240 đồng.

- Giá mua chưa có thuế GTGT = $208 \times 80.544 = 16.753.152$ đồng

=> Giá thực tế nhập kho = 16.753.152 đồng

2.2.4.2. Phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho

Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức chuyên cung cấp các nhu yếu phẩm và chủ yếu xuất kho nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra đúng quy định sẽ bắt đầu làm thủ tục xuất kho.

Trích dẫn 4: Theo hóa đơn GTGT số 00003153, ngày 05/02/2026 Công ty xuất bán 1.600 gói KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G cho Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp SMART biết:

Tồn đầu kỳ của KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G là 9.921 gói đơn giá 13.970đ

-Trong tháng 2 có nhập 2 đơn hàng với tổng 1.152 gói nên đơn giá 13.977,305đ

Đơn giá bình quân của KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	=	$\frac{9.921 \times 13.970 + 1.152 \times 13.977,305}{9.921 + 1.152}$	=	13.971
---	---	---	---	--------

Trị giá thực tế xuất kho: $1.600 \times 13.971 = 22.353.600đ$

Trích dẫn 5: Theo hóa đơn GTGT số 00003964, ngày 12/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 384 hộp Bánh Belgi trứng sữa 42g cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chinh biết:

Tồn đầu kì bánh Belgi 42g 13.132 hộp đơn giá 4.024đ

Trong tháng 2 có:

Ngày 10/2/2026 nhập đơn hàng với tổng 7.200 hộp bánh đơn giá 4.837,958đ

Ngày 24/2/2026 nhập đơn hàng với tổng 2.400 hộp bánh đơn giá 4.837,958đ

Ngày 26/2/2026 nhập đơn hàng với tổng 7.200 hộp bánh đơn giá 3.449đ

Đơn giá bình quân của bánh Belgi 42g	=	$13.132 \times 4.024 + (7.200 + 2.400) \times 4.837,958 + 7.200 \times 3.449$	=	4.147
		$13.132 + 7.200 + 2.400 + 7.200$		

29932

Trị giá thực tế xuất kho: $384 \times 4.147 = 1.592.448\text{đ}$

Trích dẫn 6: Theo hóa đơn GTGT số 0004608, ngày 28/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 100 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 cho Công ty Phú Hòa Lâm biết:

Tồn đầu kì của Nước TK TH true WATER 350mlx24 là 2.667 thùng đơn giá 80.544đ

- Trong tháng 2 có nhập 6 đơn hàng với tổng 2.026 thùng nước đơn giá 80.544đ

Đơn giá bình quân của Nước TK TH true WATER 350mlx24	=	$2.667 \times 80.544 + 2.026 \times 80.544$	=	80.544
		$2.667 + 2.026$		

Trị giá thực tế xuất kho: $100 \times 80.544 = 8.054.400\text{đ}$

2.2.5. Các phương thức mua, bán hàng hoá tại Công ty

2.2.5.1. Các phương thức mua hàng

Đối với các hoạt động thương mại nội tỉnh, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức thực hiện việc mua hàng theo hai phương thức: phương thức mua hàng trực tiếp và phương thức chuyển hàng.

Phương thức trực tiếp: Là phương thức mà doanh nghiệp căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết, cử cán bộ nghiệp vụ đến trực tiếp đơn vị bán để nhận hàng. Việc nhận hàng có thể thực hiện tại cơ sở sản xuất, kho của bên bán hoặc tại thị trường. Sau khi nhận hàng, doanh nghiệp tự tổ chức vận chuyển hàng hóa về kho của mình và chịu trách nhiệm về quá trình vận chuyển.

Phương thức chuyển hàng: Là phương thức mà bên bán căn cứ vào hợp đồng kinh tế hoặc đơn đặt hàng để vận chuyển hàng đến cho bên mua. Hàng hóa được giao tại kho của bên mua hoặc tại địa điểm do bên mua quy định trước.

2.2.5.2. Các phương thức bán hàng

Để phù hợp với đặc điểm kinh doanh, mỗi công ty sẽ có thể lựa chọn cho mình một hoặc nhiều phương thức bán hàng khác nhau trong quá trình tiêu thụ sản phẩm. Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Đức, cũng không là ngoại lệ, để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng, đáp ứng lượng đầu ra của sản phẩm và sự tín nhiệm của khách hàng Công ty đã lựa chọn các phương thức bán hàng sau đây:

Phương thức bán buôn: Ở hình thức này chủ yếu hướng tới đối tượng khách hàng là các đơn vị thương mại, các siêu thị lớn, nhà phân phối...Khi Công ty lựa chọn hình thức này hàng hóa sẽ được bán ra với số lượng lớn có thể tránh những thiếu sót không cần thiết có thể xảy ra. Đây được xem là hình thức tiêu thụ sản phẩm phổ biến nhất của Công ty.

Phương thức bán buôn hàng hóa qua kho: Công ty sẽ mua hàng hóa về nhập kho và sau đó hàng hóa phải được xuất ra từ kho của Công ty cho các nhà bán buôn. Bán buôn hàng hóa qua kho được Công ty thực hiện dưới 2 hình thức:

- Bán buôn hàng hóa qua kho theo hình thức giao hàng trực tiếp: Theo hình thức này, các nhà bán buôn sẽ cử đại diện đến kho của Công ty để nhận hàng và sau đó chấp nhận thanh toán hoặc ghi nợ, Công ty sẽ trực tiếp xuất kho giao cho người đại diện các nhà bán buôn và lúc này hàng hóa được xác định là đã tiêu thụ.

- Bán buôn hàng hóa qua kho theo hình thức chuyển hàng: Hàng hóa vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty nhập kho và được Công ty giao thẳng tới các nhà bán buôn. Sau khi nhà bán buôn kiểm nhận và chấp nhận thanh toán cho Công ty thì số hàng mới được coi là tiêu thụ, Công ty mất quyền sở hữu về số hàng đã giao.

Phương thức bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: Đối với phương thức này thì Công ty sau khi mua hàng, nhận hàng thì không tiến hành nhập qua kho mà chuyển bán thẳng cho bên mua hàng.

Phương thức bán lẻ: Công ty lựa chọn hình thức bán lẻ thu tiền trực tiếp, nhân viên đi giao hàng cho khách hàng có nhiệm vụ thu tiền trực tiếp từ khách hàng rồi đem nộp cho thủ quỹ.

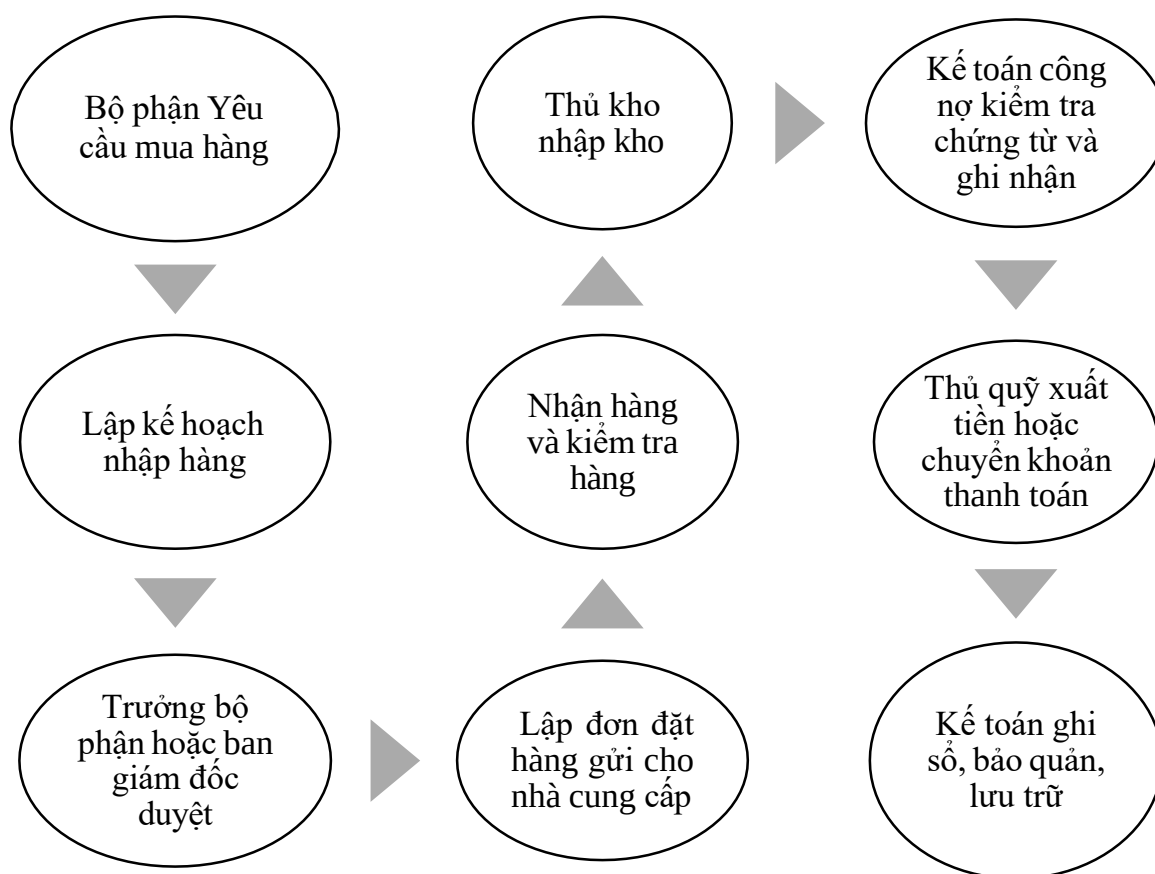
2.3. Thức trạng kế toán bán hàng tại công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

2.3.1. Kế toán mua hàng hoá

2.3.1.1. Nội dung kế toán mua hàng

Kế toán mua hàng là quá trình ghi chép, theo dõi và quản lý các giao dịch liên quan đến việc mua nguyên vật liệu, hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp. Quá trình này bao gồm việc kiểm soát các hóa đơn mua hàng, xác minh và phân loại chi phí, cũng như đảm bảo rằng các khoản thanh toán được thực hiện một cách chính xác và kịp thời.

Quy trình luân chuyển nghiệp vụ mua hàng được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển nghiệp vụ mua hàng

Giải thích Quy trình luân chuyển mua hàng: Khi bộ phận Kinh doanh hoặc bộ phận kho có nhu cầu đặt hàng, nhân viên bộ phận lập Phiếu yêu cầu mua hàng (2 liên) gửi 1 liên đến bộ phận mua hàng. Căn cứ vào Phiếu yêu cầu và tình hình sử dụng thực tế tại doanh nghiệp, mua hàng viên lập kế hoạch nhập hàng gửi Trưởng bộ phận hoặc ban giám đốc duyệt.

Trường hợp kế hoạch nhập hàng được duyệt, bộ phận mua hàng xem xét báo giá, chọn nhà cung cấp và lập Đơn đặt hàng gửi Ban Giám đốc để Ban Giám đốc duyệt sau đó gửi đơn đặt hàng này cho nhà cung cấp.

Trường hợp kế hoạch nhập hàng không được duyệt, bộ phận mua hàng không được tiến hành các bước tiếp theo để mua hàng hóa trong kế hoạch nhập hàng đã trình. Quá trình mua hàng kết thúc mà hàng không được mua.

Nhà cung cấp chuyển hàng và các chứng từ đến công ty, bộ phận kho nhận hàng, kiểm tra và nhập kho. Đồng thời Phòng kế toán kiểm tra chứng từ, ghi nhận nợ phải trả nhà cung cấp. Kế toán lập Ủy nhiệm chi (nếu thanh toán qua ngân hàng) hoặc Phiếu chi (nếu thanh toán bằng tiền mặt) trong thời gian quy định theo hợp đồng.

❖ Công ty đã áp dụng phương pháp thẻ song song để theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa.

- Ở kho: Thủ kho và các nhân viên phục vụ trong kho có trách nhiệm bảo quản số lượng và chất lượng hàng hóa. Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ nhập – xuất phát sinh, thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp từng loại hàng hóa để ghi vào sổ kho cho từng hàng hóa theo số lượng và cuối ngày thủ kho tính số tồn của từng hàng hóa để ghi vào sổ kho.

- Ở phòng kế toán: Mở sổ kế toán chi tiết cho từng hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị từng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập – xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán vật tư phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính giá thành tiền sau đó ghi vào sổ kế toán chi tiết hàng hóa có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng sổ kho tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng hàng hóa rồi đối chiếu với sổ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp

2.3.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

➤ Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu 03-VT)
- Bảng kê mua hàng (Mẫu 06-VT)
- Hoá đơn GTGT

Đối với các chứng từ này phải kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định về biểu mẫu, nội dung, phương pháp lập, người lập phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ hướng dẫn để thuận tiện cho việc theo dõi và hạch toán.

Mọi chứng từ kế toán phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp và cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho các cá nhân, bộ phận liên quan.

➤ Tài khoản sử dụng

- Công ty sử dụng TK 156: Hàng hóa, chi tiết cho tài khoản cấp 2 là:
- + TK 1561: Giá mua hàng hóa
- Các TK khác có liên quan.

2.3.1.3. Kế toán chi tiết mua hàng

Trích dẫn 1: Theo Hóa đơn GTGT số 9564 ngày 04/2/2026, Công ty mua 12 thùng (384 gói) KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G của Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, giá mua chưa thuế là 447.274đ/thùng (13.977,305đ/gói). Thuế suất thuế GTGT là 8%.

Trích dẫn 2: Theo Hóa đơn GTGT số 4742 ngày 10/2/2026, Công ty mua 300 thùng (3.600 hộp) Bánh Belgi trứng sữa mềm 322g, 150 thùng (1.800 hộp) Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt 322g và 150 thùng (7.200 hộp) bánh trứng sữa Belgi 42g của Công ty Cổ phần Thương mại Tràng An, giá mua chưa thuế lần lượt là 416.944đ/thùng (34.745,133đ/hộp) và 232.222đ/thùng (4.837,958đ/hộp). Thuế suất thuế GTGT là 8%.

Trích dẫn 3: Theo Hóa đơn GTGT số 9935 ngày 27/2/2026, Công ty mua 210 thùng Nước TK TH true WATER 500mlx24 và 208 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 của Công ty Cổ phần Chuỗi thực phẩm TH, giá mua chưa thuế lần lượt là 88.944đ/thùng và 80.544đ/thùng.



Mã số thuế: 0300762150

Ký hiệu: 1K25TPN
Số hóa đơn: 00009564
Số đơn bán hàng: 1702857367
Ngày lập chứng từ: 04 / 02 / 2026
Số tham chiếu: 3760608973

Trang: 1 / 1

Đơn vị tiền tệ: VND

Signature Valid
Ký bởi: CHI NHANH CÔNG TY TNHH
CÁI LỘC TẾ UNILEVER VIỆT NAM TẠI
BẮC NINH
Ký ngày: 04/02/2026 00:51:00

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông - VNPT Vinaphone, MST:0106869738, Điện thoại:18001260

Biểu 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa Unilever

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU SẢN PHẨM

Số: PNHH/02_009/BBGN

Hôm nay, ngày 04/02/2026 tại CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM. Chúng tôi gồm có:

Bên A (bên giao): CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM

Địa chỉ : Lô A2-3 Khu CN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện ông (bà):

Chức vụ: Giám đốc

Người giao hàng :

Chức vụ:

Bên B (bên nhận) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC

Địa chỉ : Phố Thiệu Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Đại diện ông (bà):

Trần Thị Dung

Chức vụ:

Giám đốc

Người nhận hàng:

Chức vụ:

Bên A giao cho bên B danh mục hàng hóa với số lượng như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	N0103755	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói	384	

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao

Đại diện bên nhận

Biểu 2.3. Phiếu Nhập Kho hàng Unilever

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số 01 - VT			
Phó Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC			
				ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU NHẬP KHO							
Ngày 04 Tháng 02 Năm 2026							
				Số: PNHH/02_009			
				Nợ: 1561			
				Có: 3311			
Người giao: Công ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam							
Nội dung: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM TẠI BẮC NINH (00009564)							
Nhập tại kho: 1561 - Giá mua hàng hóa							
TT	Mã hàng	Tên nhãn hiệu, quy cách Vật tư, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	N0103755	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói	384	384	13.977,305	5.367.285
Cộng			x	x	x	x	5.367.285
<i>Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Năm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng.</i>							
Chứng từ gốc kèm theo: Ký hiệu, Số : K26TPN,00009564							
Ngày 04 Tháng 02 Năm 2026							
Người lập phiếu		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	
Đinh Thị Bình		Nguyễn Thị Nhung		Đinh Thị Bình			

Biểu 2.4. Hóa đơn GTGT hàng Bánh kẹo Tràng An



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM

Số 27 Trần Quốc Hoàn, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462678888

Email: tmtrangan@gmail.com Website: www.trangan.com.vn

Mã số thuế (Tax code): 0107728151

Ký hiệu (Serial): 1C26TTA

Số (No): 4742

Ngày (Date): 10/02/2026

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Mã của cơ quan thuế: 003C99439AE9F245DD8B1CB6A273D995FC

Họ và tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

Địa chỉ (Address): Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 2700276984

Hình thức thanh toán (Method of payment): Chuyển khoản

Xuất tại kho (In warehouse): Kho Tràng An.3- Thanh
Hoá

CT: .

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	CK (%)	Thành tiền (Total amount)
A	B	C	(1)	(2)	(3)	4 = (1x2) - (1x2x3)
1	Bánh Belgi trứng sữa mềm (322g x 12 hộp) TA3	Thùng	300	416.944		125.083.200
2	Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt (322g x 12 hộp) TA3	Thùng	150	416.944		62.541.600
3	Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	Thùng	150	232.222		34.833.300

Vui lòng chuyển tiền thanh toán vào tài khoản của chúng tôi số:

110002619288 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

1500201100002 Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam - CN Hà Nội

3728 Ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Hàm Nghi

CỘNG TIỀN HÀNG (Total amount):

222.458.100

THUẾ SUẤT GTGT (VAT code): 8% TIỀN THUẾ GTGT (VAT value):

17.796.648

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN (Grand Total):

240.254.748

SỐ TIỀN BẰNG CHỮ (Total payable in words):

Hai trăm bốn mươi triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TRĂNG AN - VIỆT NAM

Ngày ký: 10/02/2026



Biểu 2.5. Biên bản giao nhận hàng hoá hàng Bánh kẹo Trảng An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU SẢN PHẨM

Số: PNHH/02_082/BBGN

Hôm nay, ngày 10/02/2026 tại CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRẢNG AN- VIỆT NAM. Chúng tôi gồm có:

Bên A (bên giao) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRẢNG AN- VIỆT NAM**

Địa chỉ Số 27 Trần Quốc Hoàn, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đại diện ông (bà): Chức vụ: Giám đốc

Người giao hàng: Chức vụ:

Bên B (bên nhận) **CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC**

Địa chỉ Phố Thiện Tiến

Đại diện ông (bà): **Trần Thị Dung** Chức vụ: Giám đốc

Người nhận hàng: Chức vụ:

Bên A giao cho bên B danh mục hàng hóa với số lượng như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	N0105782	Bánh Belgi trứng sữa mềm (322g x 12 hộp) TA3	hộp	3.600	
2	N0105783	Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt (322g x 12 hộp) TA3	hộp	1.800	
3	N0102837	Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	hộp	7.200	

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao

Đại diện bên nhận

Biểu 2.6. Phiếu nhập kho hàng Tràng An

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số 01 - VT			
Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU NHẬP KHO							
<i>Ngày 10 Tháng 02 Năm 2026</i>							
				Số: PNHH/02_082			
				Nợ: 1561			
				Có: 3311			
Người giao hàng: Công ty Cổ Phần Thương Mại Tràng An- Việt Nam							
Nội dung: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN - VIỆT NAM (00004742)							
Nhập tại kho: 1561 - Giá mua hàng hóa							
STT	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất Vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	N0105782	Bánh Belgi trứng sữa mềm (322g x 12 hộp) TA3	hộp	3.600	3.600	34.745,133	125.083.200
2	N0105783	Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt (322g x 12 hộp) TA3	hộp	1.800	1.800	34.745,133	62.541.600
3	N0102837	Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	hộp	7.200	7.200	4.837,958	34.833.300
Cộng			x	x	x	x	222.458.100
<i>Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn một trăm đồng.</i>							
Chứng từ gốc kèm theo: Ký hiệu, Số : C26TTA,00004742							
<i>Ngày 10 Tháng 02 Năm 2026</i>							
Người lập phiếu		Người giao hàng		Thủ kho		Kế toán trưởng	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)	
Đinh Thị Bình				Nguyễn Thị		Đinh Thị Bình	
				Nhung			

Biểu 2.7. Hoá đơn GTGT hàng TH

 CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỐI THỰC PHẨM TH Mã số thuế (Tax code): 2901270911 Địa chỉ (Address): Số 166 đường Nguyễn Thái Học, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam		Ký hiệu (Serial): 1K26THG Số (No.): 9935 Ngày (Date): 27.02.2026 Số tham khảo (Ref): 0008911835/0099046083 Số PO (PO number): 100003902604922 Người in (User): WMS_USER								
		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) (BẢN THỂ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ) (INVOICE DISPLAY VERSION)								
Đơn vị vận chuyển: Tên khách hàng (Customer's name): Công Ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Đức Địa chỉ (Address): Phố Thiện Tiên, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam Mã số thuế (Tax code): 2700276984 Mã số KH (Cust.ID): 0010000390 Hình thức thanh toán (Payment term): TM/CK										
Giao hàng tại (Ship to): Kho giao hàng (Warehouse): KHO MEGA - CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTIC SC										
Số TT No.	Mã số Item Code	Sản phẩm (Item) Tên và loại bao bì Item name and package type	Đơn vị tính UOM	SL bán Qty sold	Đơn giá Unit price	Thành tiền Amount	Thuế suất VAT rate	Tiền thuế VAT amount	Thành tiền sau thuế Amount with VAT	Ghi chú Note
1	495000026	Nước TK TH true WATER 500mlx24	Thùng	210	88,944	18,678,240	8%	1,494,259	20,172,499	210T
2	495000031	Nước TK TH true WATER 350mlx24	Thùng	208	80,544	16,753,152	8%	1,340,252	18,093,404	208T
										Tổng cộng (Total): 418T
Số tiền chưa thuế không chịu thuế: Số tiền chưa thuế không kê khai thuế: Số tiền chưa thuế 0%: Số tiền chưa thuế 5%: Số tiền chưa thuế 8%: 35,431,392 Số tiền chưa thuế 10%:				Tổng thuế không chịu thuế: Tổng thuế không kê khai thuế: Tổng thuế 0%: Tổng thuế 5%: Tổng thuế 8%: 2,834,511 Tổng thuế 10%:				Tổng cộng số tiền chưa có thuế: 35,431,392 Tổng cộng thuế GTGT: 2,834,511 Tổng cộng tiền thanh toán: 38,265,903		
Số tiền viết bằng chữ: Ba Mươi Tám Triệu Hai Trăm Sáu Mươi Lăm Nghìn Chín Trăm Lẻ Ba đồng										
Khách hàng (Customer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name)						Người bán hàng (Authorized Signature) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp & full name)				
						Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỐI THỰC PHẨM TH Ký ngày: 27/02/2026				
Mã nhận hóa đơn: MAP26C8FZ tra cứu tại: https://e-invoice.thmilk.vn/ (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)										

(Xuất bởi phần mềm Einvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn)

Biểu 2.8. Biên bản giao nhận hàng TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU SẢN PHẨM

Số: PNHH/02_130/BBGN

Hôm nay, ngày 27/02/2026 tại CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH. Chúng tôi gồm có:

Bên A (bên giao) : CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH

Địa chỉ : Số 166 đường Nguyễn Thái Học, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Đại diện ông (bà) : Chức vụ: Giám đốc

Người giao hàng : Chức vụ:

Bên B (bên nhận): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC

Địa chỉ : Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Đại diện ông (bà) : **Trần Thị Dung** Chức vụ: Giám đốc

Người nhận hàng : Chức vụ:

Bên A giao cho bên B danh mục hàng hóa với số lượng như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	N0102682	Nước TK TH true WATER 500mlx24	Thùng	210	
2	N0105915	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	208	

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 1 bản.

Đại diện bên giao

Đại diện bên nhận

Biểu 2.9. Phiếu Nhập kho hàng TH

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số 01 - VT			
Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU NHẬP KHO							
Ngày 27 Tháng 02 Năm 2026							
				Số:	PNHH/02_130		
				Nợ:	1561		
				Có:	3311		
Người giao hàng:		Công ty cổ phần chuỗi thực phẩm TH					
Nội dung:		CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009935)					
Nhập tại kho:		1561 - Giá mua hàng hóa					

STT	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất Vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	N0102682	Nước TK TH true WATER 500mlx24	Thùng	210	210	88.944	18.678.240
2	N0105915	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	208	208	80.544	16.753.152
Cộng			x	x	x	x	35.431.392

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Ba mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi một nghìn ba trăm chín mươi hai đồng.

Chứng từ gốc kèm theo: Ký hiệu, Số : K26THG, 00009935			
Ngày 27 Tháng 02 Năm 2026			
Người lập phiếu	Người giao hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đinh Thị Bình	Nguyễn Thị Nhung	Đinh Thị Bình	

Biểu 2.10. Thẻ kho số 01 (KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình THẺ KHO Tờ số 01 Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G Đơn vị tính: Hộp									
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Ngày nhập, xuất	Phát sinh trong kỳ		Tồn			
Số	Ngày			Nhập	Xuất				
				Số lượng	Số lượng		Số lượng		
A	B	C	D	2	4	6			
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				9.921			
PXHH/02_127	02/02/2026	Bán hàng cho Cửa hàng Nguyễn Thị Thu	Gói		20	9.914			
PXHH/02_165	02/02/2026	Bán hàng cho Cửa hàng Loan Dũng	Gói		16	9.898			
...	...	...							
PNHH/02_009	04/02/2026	Mua hàng Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam (00009564)	Gói	384		9.996			
PNHH/02_014	04/02/2026	Mua hàng Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam (00009569)	Gói	768					
...	...	...	...						
PXHH/02_882	05/02/2026	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp CMART	Gói		1.600	9.096			
...	...								
		Tổng		1.152	4.281	6.792			
<i>Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026</i> <table style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 33%; vertical-align: top;"> Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình </td> <td style="width: 33%; vertical-align: top;"> Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình </td> <td style="width: 33%; vertical-align: top;"> Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung </td> </tr> </table>							Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình	Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình	Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung							

Biểu 2.11. Thẻ kho số 02 (Bánh Belgi Trứng sữa mềm 322g x 12 hộp TA3)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình						
THẺ KHO Tờ số 02 Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bánh Belgi Trứng sữa mềm cốm 322g x 12 hộp TA3 Đơn vị tính: Hộp						
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Ngày nhập, xuất	Phát sinh trong kỳ		Tồn
Số	Ngày			Nhập	Xuất	
				Số lượng	Số lượng	
A	B	C	D	2	4	6
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				11.539
PXHH/02_172	02/02/2026	Bán hàng cho Công ty Minh Hoa	Hộp		372	11.167
...	...	...				
PNHH/02_082	10/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Thương mại Tràng An (00004742)	Hộp	3.600		14.767
PXHH/02_1425	10/02/2026	Bán hàng cho Tập hoá Nga Giảng	Hộp		25	18.337
...	...	...				
PXHH/02_1784	21/02/2026	Bán hàng cho Lê Thị Vẻ	Hộp		50	18.212
...	...					
		Tổng		13.981	542	24.978
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				11.539
Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026						
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i>		Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>		Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i>		
Đinh Thị Bình		Đinh Thị Bình		Trần Thị Dung		

Biểu 2.12. Thẻ kho số 03 (Bánh Belgi Trứng sữa mềm cốm 322g x 12 hộp TA3)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiệu Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình THẺ KHO Tờ số 03 Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bánh Belgi Trứng sữa mềm cốm 322g x 12 hộp TA3 Đơn vị tính: Hộp						
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Ngày nhập, xuất	Phát sinh trong kỳ		Tồn
Số	Ngày			Nhập	Xuất	
				Số lượng	Số lượng	
A	B	C	D	2	4	6
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				4.745
PXHH/02_127	02/02/2026	Bán hàng cho Công ty Tuấn Thuận	Hộp		120	4.625
PNHH/02_165	03/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Thương mại Trảng An (00004082)	Hộp	600		5.225
...	...	...				
PNHH/02_082	10/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Thương mại Trảng An (00004742)	Hộp	1.800		7.469
PXHH/02_1506	10/02/2026	Bán hàng cho Phạm Thuỳ Dương	Hộp		12	7.357
...	...	...	...			
PNHH/02_146	28/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Thương mại Trảng An (00006277)	Hộp	32		7.775
...	...					
		Tổng		3.218	156	7.807
Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026						
Người lập biểu (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Giám đốc (Ký, họ tên đóng dấu)		
Đinh Thị Bình		Đinh Thị Bình		Trần Thị Dung		

Biểu 2.13. Thẻ kho số 04 (Bánh Belgi trứng sữa 42g x 48 hộp TA3)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình THẺ KHO Tờ số 04 Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bánh Belgi Trứng sữa 42g x 48 hộp TA3 Đơn vị tính: Hộp						
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Ngày nhập, xuất	Phát sinh trong kỳ		Tồn
Số	Ngày			Nhập	Xuất	
				Số lượng	Số lượng	
				Số	Số	
A	B	C	D	2	4	6
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				13.132
PNHH/02_082	10/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Thương mại Tràng An (00004742)	Hộp	7.200		20.332
PXHH/02_1923	10/02/2026	Bán hàng cho Nguyễn Thị Thắm	Hộp		1.680	18.652
...	...					
PXHH/02_2555	12/02/2026	Bán hàng cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chinh	Hộp		384	18.268
...	...		...			
PNHH/02_142	26/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Thương mại Tràng An (00005929)	Hộp	7.200		26.464
...	...					
		Tổng		16.800	9.744	20.188
Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026						
Người lập biểu (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Giám đốc (Ký, họ tên đóng dấu)		
Đinh Thị Bình		Đinh Thị Bình		Trần Thị Dung		

Biểu 2.14. Thẻ kho số 05 (Nước TK TH true WATER 500mlx24)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình						
THẺ KHO Tờ số 05 Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Nước TK TH true WATER 500mlx24 Đơn vị tính: Thùng						
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Ngày nhập, xuất	Phát sinh trong kỳ		Tồn
Số	Ngày			Nhập	Xuất	
				Số lượng	Số lượng	Số lượng
A	B	C	D	2	4	6
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				10.518
PXHH/02_706	04/02/2026	Bán hàng cho Công ty Minh Dũng	Thùng		24	10.444
PNHH/02_023	05/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Chuỗi Thực phẩm TH (00007005)	Thùng	280		10.724
...	...	...				
PNHH/02_130	27/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Chuỗi Thực phẩm TH (00009935)	Thùng	210		11.738
PXHH/02_3764	27/02/2026	Bán hàng cho Công ty Minh Trí	Thùng		100	11.638
...	...	...	...			
PXHH/02_3855	28/02/2026	Bán hàng cho Công ty Bảo Nguyên	Thùng		50	11.388
...	...					
		Tổng		2.660	2.390	10.788
<i>Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026</i>						
Người lập biểu (Ký, họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, họ tên)		Giám đốc (Ký, họ tên đóng dấu)		
Đinh Thị Bình		Đinh Thị Bình		Trần Thị Dung		

Biểu 2.15. Thẻ kho số 06 (Nước TK TH true WATER 350mlx24)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình						
THẺ KHO Tờ số 06 Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư: Nước TK TH true WATER 350mlx24 Đơn vị tính: Thùng						
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Ngày nhập, xuất	Phát sinh trong kỳ		Tồn
Số	Ngày			Nhập	Xuất	
				Số lượng	Số lượng	Số lượng
A	B	C	D	2	4	6
		<i>Số dư đầu kỳ</i>				2.667
PNHH/02_039	06/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Chuối Thực phẩm TH (00007162)	Thùng	208		2.705
PXHH/02_2174	12/02/2026	Bán hàng cho Tập hoá Xuân Thái	Thùng		50	3.279
...	...	...				
PNHH/02_128	26/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Chuối Thực phẩm TH (00009689)	Thùng	832		3.965
PNHH/02_130	27/02/2026	Mua hàng Công ty Cổ phần Chuối Thực phẩm TH (00009935)	Thùng	208		4.173
...	...	...	...			
PXHH/02_3881	28/02/2026	Bán hàng cho Công ty TNHH Phú Hoà Lâm	Thùng		100	4.073
...	...					
		Tổng		2.026	620	4.073
Người lập biểu (Ký, họ tên) Đinh Thị Bình Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Đinh Thị Bình <i>Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026</i> Giám đốc (Ký, họ tên đóng dấu) Trần Thị Dung						

Biểu 2.16. Sổ chi tiết hàng hoá Hạt nêm 170g (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình					Mẫu số S07 - DNN Ban hành theo thông tư 133/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC					
SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU (THÀNH PHẨM, HÀNG HÓA) Tài khoản : 1561 - Giá mua hàng hóa <i>Tháng : 2 Năm : 2026</i>										
N0103755 - KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G										
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Đơn vị tính	Phát sinh trong kỳ					Tồn	
Số	Ngày			Đơn giá	Nhập		Xuất		Số lượng	Tiền
					Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
		<i>Số dư đầu kỳ</i>		13,970					9.921	138.596.370
PXHH/02_009	04/02/2026	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM (00009564)	Gói	13,977	384	5.367.285			9.983	139.535.433
PXHH/02_014	04/02/2026	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM (00009569)	Gói	13,977	768	10.734.571			10.571	150.270.017
...	...	...								
PXHH/02_882	05/02/2026	Xuất GV 5111 – Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp CMART (00003153)	Gói	13,971			1.600	22.353.600	9.083	126.898.593
PXHH/02_928	06/02/2026	Xuất GV 5111 – Nguyễn Duy Thạc (00002899)	Gói	13,971			960	13.412.160	6.888	96.232.248
		Tổng			1.152	16.101.855	4.281	59.809.851	6.791	94.888.374
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung		

Biểu 2.17. Sổ Chi tiết Bánh Belgi Trứng sữa mềm 322g x 12 hộp TA3 (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình					Mẫu số S07 - DNN Ban hành theo thông tư 133/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC					
SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU (THÀNH PHẨM, HÀNG HÓA) Tài khoản : 1561 - Giá mua hàng hóa <i>Tháng : 2 Năm : 2026</i>										
N0105782 - Bánh Belgi trứng sữa mềm (322g x 12 hộp) TA3										
Chứng từ ghi số		Nội dung	Đơn vị tính	Phát sinh trong kỳ					Tồn	
Số	Ngày			Đơn giá	Nhập		Xuất			
					Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
		<i>Số dư đầu kỳ</i>		27.392					11.539	316.076.288
PNHH/02_082	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00004742)	hộp	34.745	3.600	125.083.200			18.367	504.614.958
...	..	...								
PNHH/02_116	24/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00005678)	hộp	34.745	2.400	83.388.000			20.597	565.881.978
PNHH/02_142	26/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00005929)	hộp	34.745	1.680	58.371.600			22.277	612.038.298
		Tổng			7.680	266.842.800	542	14.890.908	18.677	513.131.898
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình			Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình			Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung				

Biểu 2.18. Sổ Chi tiết Bánh Belgi Trứng sữa mềm cốt 322g x 12 hộp TA3 (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiên - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Mẫu số S07 - DNN Ban hành theo thông tư 133/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC						
SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU (THÀNH PHẨM, HÀNG HÓA) Tài khoản : 1561 - Giá mua hàng hóa Tháng : 2 Năm : 2026										
N0105783 - Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt (322g x 12 hộp) TA3										
Chứng từ ghi số		Nội dung	Đơn vị tính	Phát sinh trong kỳ					Tồn	
Số	Ngày			Đơn giá	Nhập		Xuất		Số lượng	Tiền
					Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
		<i>Số dư đầu kỳ</i>		33.471					4.745	158.819.895
PNHH/02_030	03/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN - VIỆT NAM (00004082)	hộp	34.745	600	20.847.200			5.225	154.853.325
PNHH/02_031	05/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN - VIỆT NAM (00004322)	hộp	34.745	480	16.667.760			5.669	168.012.153
PNHH/02_082	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN - VIỆT NAM (00004742)	hộp	34.745	1.800	62.541.600			7.469	221.358.753
...	...	...								
PNHH/02_146	28/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN - VIỆT NAM (00006277)	hộp	0	306	0			7.775	230.427.675
PNHH/02_146	28/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀNG AN - VIỆT NAM (00006277)	hộp	0	32	0			7.807	231.376.059
		Tổng			3.218	100.066.560	156	4.623.372	7.807	231.376.059
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình			Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung			

Biểu 2.19. Sổ chi tiết Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3 (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC

Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số S07 - DNN

Ban hành theo thông tư 133/2016/TT- BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU (THÀNH PHẨM, HÀNG HÓA)

Tài khoản : 1561 - Giá mua hàng hóa

Tháng : 2 Năm : 2026

N0102837 - Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3

Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Đơn vị tính	Phát sinh trong kỳ					Tồn	
Số	Ngày			Đơn giá	Nhập		Xuất		Số lượng	Tiền
					Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
		Số dư đầu kỳ		4.024					13.132	52.843.168
PNHH/02_082	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00004742)	hộp	4.838	7.200	34.833.600			20.332	84.316.804
PXHH/02_1933	10/02/2026	Xuất GV 5111 – Nguyễn Xuân Lực (00002770)	Gói	4.147			480	1.990.560	17.824	73.916.128
...	...	...								
PXHH/02_2555	12/02/2026	Xuất GV 5111 – Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chinh (00003964)	Gói	4.147			384	1.592.448	18.268	75.757.396
PNHH/02_142	26/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00005929)	hộp	3.449	7.200	24.833.200			26.992	111.935.824
		Tổng			16.800	71.278.000	9.746	40.408.368	20.186	83.712.800

Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên đóng dấu)

Đinh Thị Bình

Đinh Thị Bình

Trần Thị Dung

Biểu 2.20. Sổ chi tiết Nước TK TH true WATER 500mlx24 (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Mẫu số S07 - DNN Ban hành theo thông tư 133/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC						
SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU (THÀNH PHẨM, HÀNG HÓA) Tài khoản : 1561 - Giá mua hàng hóa <i>Tháng : 2 Năm : 2026</i>										
N0102682 - Nước TK TH true WATER 500mlx24										
Chứng từ ghi sổ		Nội dung	Đơn vị tính	Phát sinh trong kỳ					Tồn	
Số	Ngày			Đơn giá	Nhập		Xuất			
					Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
		<i>Số dư đầu kỳ</i>		80.419					10.518	845.847.042
PNHH/02_023	05/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00007005)	Thùng	88.944	280	24.904.320			10.724	882.724.612
PNHH/02_039	06/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00007162)	Thùng	88.944	70	6.226.080			10.604	872.847.052
PNHH/02_073	12/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00000509)	Thùng	88.944	700	62.260.800			10.984	904.125.992
PNHH/02_084	12/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00008118)	Thùng	88.944	70	6.226.080			11.054	909.887.902
PNHH/02_123	26/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009673)	Thùng	88.944	140	12.452.160			10.660	877.456.580
PNHH/02_124	26/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009674)	Thùng	88.944	70	6.226.080			10.730	883.218.490
PNHH/02_128	26/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009689)	Thùng	88.944	70	6.226.080			10.800	888.980.400
PNHH/02_130	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009935)	Thùng	88.944	210	18.678.240			11.738	966.189.994
		Tổng			2.660	236.591.040	2.390	196.728.070	10.788	887.995.671
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung		

Biểu 2.21. Sổ chi tiết Nước TKTH true WATER 350mlx24 (Trích)

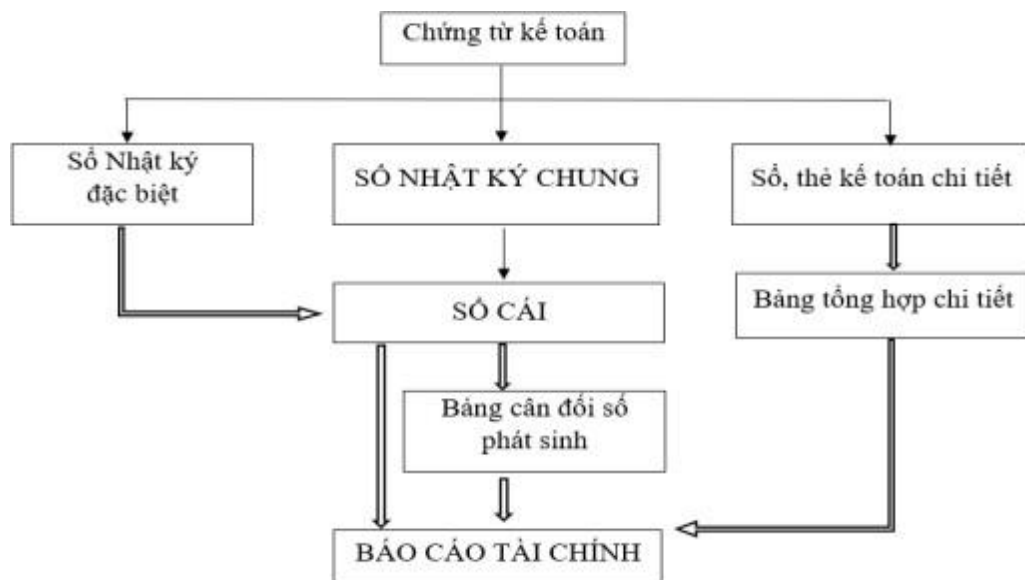
CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Mẫu số S07 - DNN Ban hành theo thông tư 133/2016/TT- BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC						
SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU (THÀNH PHẨM, HÀNG HÓA) Tài khoản: 1561 - Giá mua hàng hóa <i>Tháng: 2 Năm : 2026</i>										
N0105915 - Nước TKTH true WATER 350mlx24										
Chứng từ ghi số		Nội dung	Đơn vị tính	Phát sinh trong kỳ					Tồn	
Số	Ngày			Đơn giá	Nhập		Xuất			
					Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7
		<i>Số dư đầu kỳ</i>		80.544					2.667	214.810.848
PNHH/02_039	06/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00007162)	Thùng	80.544	208	16.753.152			2.705	217.871.520
...	...	...								
PNHH/02_067	12/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00008116)	Thùng	80.544	624	50.259.456			3.329	268.130.976
PXHH/02_2178	12/02/2026	Xuất GV 5111 - Hộ Kinh Doanh Đinh Thị Hồng Lê (00003942)	Thùng	80.544			120	9.665.280	3.159	254.438.496
...	...	...								
PNHH/02_130	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009935)	Thùng	80.544	208	16.753.152			4.173	336.110.112
PXHH/02_3881	28/02/2026	Xuất GV 5111 – Công ty TNHH Phú Hoà Lâm (00004608)	Thùng	80.544			100	8.054.400	4.073	328.055.712
		Tổng			2.026	163.182.144	620	49.937.280	4.073	328.055.712
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình				Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i> Trần Thị Dung		

Biểu 2.22. Bảng tổng hợp xuất nhập tồn

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình						Mẫu số S08 - DNN Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC							
BẢNG TỔNG HỢP TỒN KHO Tài khoản : 1561 - Giá mua hàng hóa <i>Tháng : 2 Năm : 2026</i>													
Mã VT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Đơn giá	Tồn đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ				Tồn cuối kỳ			
				Số lượng	Tiền	Nhập		Xuất		Số lượng	Tiền		
						Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền				
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
N0103755	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói	13.970	9.921	138.596.370	1.152	16.101.855	4.281	59.809.851	6.792	94.891.032		
...	...	...											
N0102853	Bánh Belgì TS mềm cốtm (322g x 12 hộp) TA3	hộp	33.471	4.745	158.819.895	3.218	100.066.560	156	4.623.372	7.807	231.376.059		
N0105782	Bánh Belgì trứng sữa mềm (322g x 12 hộp) TA3	hộp	27.392	11.539	316.076.288	7.680	266.842.800	542	14.890.908	18.677	513.131.898		
N0102837	Bánh Belgì trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	hộp	4.024	13.132	52.843.168	16.800	71.278.000	9.744	40.408.368	20.188	83.719.636		
...	...	..											
N0105915	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	80.544	2.667	214.810.848	2.026	163.182.144	620	49.937.280	4.073	328.055.712		
N0102682	Nước TK TH true WATER 500mlx24	Thùng	80.419	10.518	845.847.042	2.660	236.591.040	2.390	196.728.070	10.788	887.995.671		
Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình						Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i> Đinh Thị Bình						Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i> Trần Thị Dung	

2.3.1.4. Kế toán tổng hợp mua hàng

➤ Quy trình ghi sổ



Chú thích:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇄

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ nhật ký chung và Sổ cái.

- Chứng từ kế toán sau khi đã ghi vào Sổ nhật ký chung và Sổ cái được dùng để ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Cuối tháng, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng.

- Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng, lập Bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản. Số liệu trên bảng được đối chiếu với số phát sinh Nợ, Có và

số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ nhật ký chung và Sổ cái. Kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng thì sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

Trích dẫn 1: Theo Hóa đơn GTGT số 9564 ngày 04/2/2026, Công ty mua 12 thùng (384 gói) KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G của Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam, giá mua chưa thuế là 447.274đ/thùng (13.977,305đ/gói). Thuế suất thuế GTGT là 8%.

Nợ TK 156: $384 \times 13.977,305 = 5.367.285$ đồng

Nợ TK 133: $5.367.285 \times 8\% = 429.383$ đồng

Có TK 112 (Unilever): 5.796.668 đồng

Trích dẫn 2: Theo Hóa đơn GTGT số 4742 ngày 10/2/2026, Công ty mua 300 thùng (3.600 hộp) Bánh Belgi trứng sữa mềm 322g, 150 thùng (1.800 hộp) Bánh Belgi trứng sữa mềm cốt 322g và 150 thùng (7.200 hộp) bánh trứng sữa Belgi 42g của Công ty Cổ phần Thương mại Tràng An, giá mua chưa thuế lần lượt là 416.944đ/thùng (34.745,133đ/hộp) và 232.222đ/thùng (4.837,958đ/hộp). Thuế suất thuế GTGT là 8%.

Nợ TK 156: $5.400 \times 34.745,133 + 7.200 \times 4.837,958 = 222.458.100$ đồng

Nợ TK 133: $222.458.100 \times 8\% = 17.796.648$ đồng

Có TK 112 (Tràng An): 240.254.748 đồng

Trích dẫn 3: Theo Hóa đơn GTGT số 9935 ngày 27/2/2026, Công ty mua 210 thùng Nước TK TH true WATER 500mlx24 và 208 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 của Công ty Cổ phần Chuỗi thực phẩm TH, giá mua chưa thuế lần lượt là 88.944đ/thùng và 80.544đ/thùng. Thuế suất thuế GTGT là 8%.

Nợ TK 156: $210 \times 88.944 + 208 \times 80.544 = 35.431.392$ đồng

Nợ TK 133: $35.431.392 \times 8\% = 2.834.511$ đồng

Có TK 112 (TH): 38.265.903 đồng

Biểu 2.23. Sổ nhật kí chung (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC

Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số: S03a - DNN

Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Trưởng BTC

Đơn vị tính: Đồng

Ngày ghi sổ	Số chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số TT đồng	Tài khoản		Phát sinh	
	Số hiệu	Ngày				Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G	H	1	2
04/02/2026	HĐ00009564	04/02/2026	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM TẠI BẮC NINH (00009564)	x	4506	1561	3311	5.367.285	5.367.285
04/02/2026	HĐ00009564	04/02/2026	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM TẠI BẮC NINH (00009564) - VAT	x	4506	1331	3311	429.383	429.383
...	...	...	...						
05/02/2026	00003153	05/02/2026	Bán hàng cho Cty Cmart	x	4594	1311	5111	23.905.185	23.905.185
05/02/2026	00003153	05/02/2026	Bán hàng cho Cmart - VAT (00003153)	x	4594	1311	33311	1.912.415	1.912.1850
05/02/2026	PXHH/02_882	05/02/2026	Xuất GV 5111 - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART (00003153)	x	4594	632	1561	22.353.600	22.353.600
...	..	...	...						
10/02/2026	HĐ00004742	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00004742)	x	5500	1561	3311	222.458.100	222.458.100
10/02/2026	HĐ00004742	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00004742) - VAT	x	5500	1331	3311	17.796.648	17.796.648

...	...	...	...						
12/02/2026	00003964	12/02/2026	Bán hàng cho CH Châm Chinh	x	5702	1311	5111	1.955.555	1.955.555
12/02/2026	00003964	12/02/2026	Bán hàng cho CH Châm Chinh - VAT (00003964)	x	5702	1311	33311	156.445	156.445
12/02/2026	PXHH/02_2555	12/02/2026	Xuất GV 5111 - Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Chinh (00003964)	x	5702	632	1561	1.592.448	1.592.448
...	...	...	...						
27/02/2026	HĐ00009935	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỐI THỰC PHẨM TH (00009935)	x	6933	1561	3311	35.431.392	35.431.392
27/02/2026	HĐ00009935	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỐI THỰC PHẨM TH (00009935) - VAT	x	6933	1331	3311	2.834.511	2.834.511
...	...	...							
28/02/2026	000004608	28/02/2026	Bán hàng cho Cty Phú Hoà Lâm	x	6935	1311	3311	8.426.667	8.426.667
28/02/2026	000004608	28/02/2026	Bán hàng cho Cty Phú Hoà Lâm - VAT (00004608)	x	6937	1311	3311	674.133	674.133
28/02/2026	PXHH/02_3881	28/02/2026	Xuất GV 5111 - CÔNG TY TNHH PHÚ HOÀ LÂM (00004608)	x	6937	632	1561	8.054.400	8.054.400
			Tổng cộng					198.495.163.870	198.495.163.870

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Đinh Thị Bình

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Đinh Thị Bình

Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Dung

Biểu 2.24. Sổ cái TK 156 (Trích)

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số S03b - DNN				
Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Trưởng BTC				
SỔ CÁI : 1561 - Giá mua hàng hóa								
Tháng : 2 Năm : 2026								
				Đơn vị tính: Đồng				
Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải			Đối ứng		
	Số	Ngày		Trang	STT		Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G	1	2
			Số dư đầu năm					23.860.167.513
04/02/2026	PNHH/02_009	04/02/2026	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM TẠI BẮC NINH (00009564)	206	4506	3311	5.367.285	
04/02/2026	PNHH/02_010	04/02/2026	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM TẠI BẮC NINH (00009565)	206	4507	3311	188.053.795	
...	...	...	...					
05/02/2026	PXHH/02_715	05/02/2026	Xuất GV 5111 - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh (00003073)	207	4504	632		1.391.634
05/02/2026	PXHH/02_882	05/02/2026	Xuất GV 5111 – CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART (00003153)	207	4505	632		22.353.600
...	..	...	...					
10/02/2026	PNHH/02_048	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00004740)	249	5499	3311	124.960.100	
10/02/2026	PNHH/02_082	10/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRĂNG AN - VIỆT NAM (00004742)	260	5500	3311	222.458.100	
...	...	...	...					

12/02/2026	PXHH/02_2461	12/02/2026	Xuất GV 5111 - Cửa Hàng Tự Chọn Thu Đông (00003934)	250	5701	632		4.776.138
12/02/2026	PXHH/02_2555	12/02/2026	Xuất GV 5111 - Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Chinh (00003964)	251	5702	632		1.592.448
...	...	...	...					
27/02/2026	PNHH/02_130	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009935)	316	6933	3311	35.431.392	
27/02/2026	PNHH/02_131	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI THỰC PHẨM TH (00009936)	316	6935	3311	387.934.080	
...	...	...	...					
28/02/2026	PXHH/02_3881	28/02/2026	Xuất GV 5111 - Công ty TNHH Phú Hòa Lâm (00004608)	319	7006	632		8.054.400
28/02/2026	PXHH/02_3882	28/02/2026	Xuất GV 5111 - Công ty TNHH An Phước 229 (00004609)	319	7007	632		3.166.333
			Cộng phát sinh trong kỳ				22.702.501.239	21.113.525.671
			Số dư cuối kỳ					22.271.191.945

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Đinh Thị Bình

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Đinh Thị Bình

Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

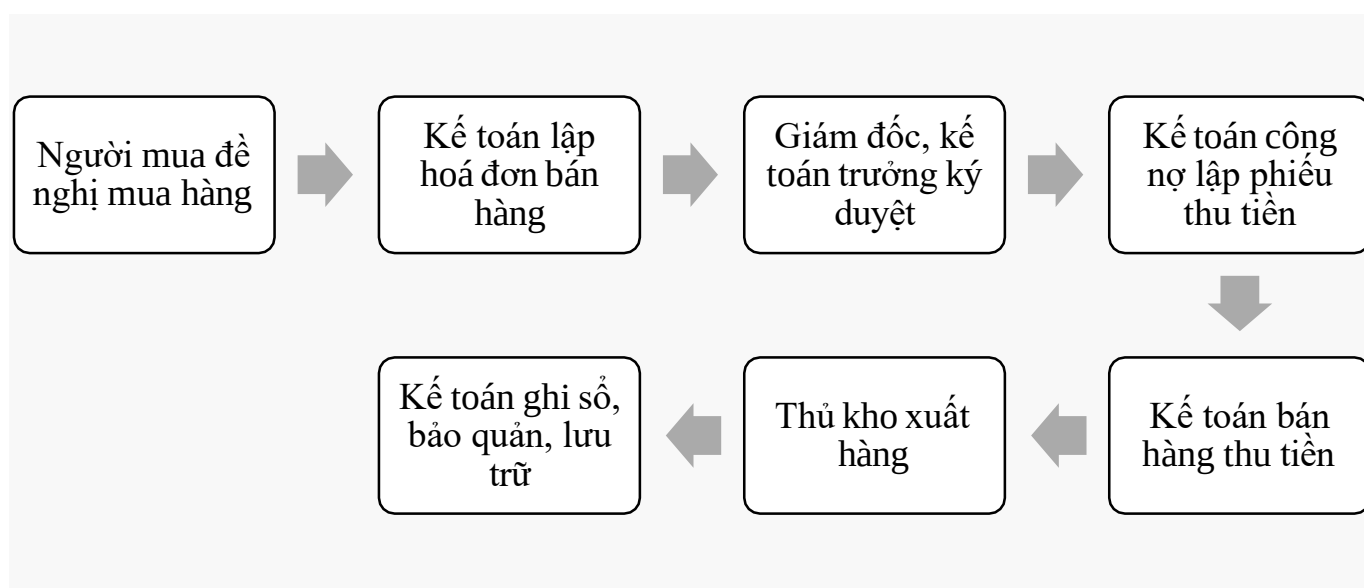
Trần Thị Dung

2.3.2. Kế toán bán hàng hoá

2.3.2.1. Nội dung kế toán bán hàng

Kế toán bán hàng là vị trí kế toán đảm nhận toàn bộ các nghiệp vụ liên quan đến quản lý hóa đơn bán hàng, bao gồm: ghi nhận hóa đơn bán hàng, ghi chép sổ chi tiết doanh thu, thuế giá trị gia tăng, lập các báo cáo bán hàng và những báo cáo liên quan khác theo yêu cầu của cầu doanh nghiệp.

Quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng được thể hiện chi tiết qua sơ đồ sau:



(Nguồn Phòng Kế toán)

Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng

Giải thích quy trình luân chuyển nghiệp vụ bán hàng: Khi có đề nghị mua hàng hoặc đơn đặt hàng từ khách hàng, nhân viên phòng kinh doanh sẽ soạn thảo hợp đồng kinh tế làm căn cứ mua bán giữa hai bên, kế toán tiến hành viết hóa đơn bán hàng và chuyển cho giám đốc hoặc kế toán trưởng ký.

Trường hợp khách thanh toán ngay kế toán công nợ tiến hành lập phiếu thu 2 liên, phiếu thu sau khi được ký duyệt thì kế toán bán hàng thu tiền và thủ kho xuất hàng cho khách hàng. Liên 1 kế toán bán hàng kẹp chứng từ gốc và lưu lại

tại quầy, liên 2 giao cho khách hàng, từ số liệu của hóa đơn GTGT kế toán tổng hợp tiến hành ghi sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết doanh thu TK 511.

Trường hợp khách hàng chưa thanh toán: kế toán ghi nhận TK 131 phải thu khách hàng. Khi nhận được giấy báo có từ ngân hàng về khoản tiền khách hàng thanh toán, kế toán tiền hành nhập số liệu vào sổ nhật ký chung và sổ cái TK 511 đồng thời ghi giảm khoản phải thu khách hàng và kẹp với chứng từ gốc và lưu lại.

2.3.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

➤ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Biên bản giao nhận hàng hóa

➤ Tài khoản sử dụng

- Công ty sử dụng TK 632: Giá vốn hàng bán
- TK 156: Hàng hóa
- Các TK khác liên quan

➤ Quy trình ghi sổ

Hàng hoá tại Công ty sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ làm thủ tục xuất kho. Khách hàng đến mua hàng, bộ phận kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra hàng hoá và tiến hành lập phiếu xuất kho.

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để xuất hàng hoá. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho để lập hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá.

Nhân viên giao hàng nhận hàng và chứng từ gồm: hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua.

2.3.2.3. *Kế toán chi tiết bán hàng*

Trích dẫn 4: Theo hóa đơn GTGT số 00003153, ngày 05/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 1600 gói KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G cho Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp CMART với giá chưa thuế GTGT (8%) là 14.940,741đồng/gói.

Trích dẫn 5: Theo hóa đơn GTGT số 00003964, ngày 12/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 384 hộp Bánh Belgi trứng sữa 42g cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chinh với giá chưa thuế GTGT (8%) là 5.092,592 đồng/hộp.

Trích dẫn 6: Theo hóa đơn GTGT số 0004608, ngày 28/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 100 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 cho Công ty Phú Hòa Lâm với giá chưa thuế GTGT (8%) là 84.266,666 đồng/thùng.

Biểu 2.25. Hoá đơn GTGT hàng Unilever

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Ngày 05 tháng 02 năm 2026</i>	Mẫu số: 1 Ký hiệu: C26TAD Số hóa đơn: 00003153			
Mã cơ quan thuế:					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Mã số thuế: 2700276984 Điện thoại: 02293883739 Địa chỉ: Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình Số tài khoản: 4830004765 - Đầu Tư Phát Triển Ninh Bình					
Họ tên người mua: Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART Mã số thuế: 2701001358 Điện thoại: Địa chỉ: Xóm 2 Nam Cường (nhà ông Nguyễn Văn Châu), xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam Số tài khoản: Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Đồng tiền thanh toán: VND					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói	1.600,0	14.940,741	23.905.185
Tổng cộng tiền hàng hóa, dịch vụ					23.905.185
Tiền thuế GTGT 8%					1.912.415
Tổng tiền thanh toán					25.817.600
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi lăm triệu tám trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng./.					
ĐƠN VỊ MUA HÀNG <i>(Chữ ký số (nếu có))</i>		CƠ QUAN THUẾ <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		ĐƠN VỊ BÁN HÀNG <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>	
		Ký bởi: CỤC THUẾ Ký ngày: 05/02/2026		Ký bởi: CÔNG TY TNHH XD & TM ANH ĐỨC Ký ngày: 05/02/2026	
- Giải pháp Hóa đơn điện tử Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ ACMAN - MST: 0104908371 - Hotline: 0966 04 34 34 - https://acman.vn - Tra cứu hóa đơn tại https://hoadondientu.acman.vn - mã tra cứu:					

Biểu 2.26. Phiếu xuất kho

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số 02 - VT			
Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC			
				ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU XUẤT KHO							
Ngày 05 Tháng 02 Năm 2026							
				Số: PXHH/02_882			
				Nợ: 632			
				Có: 1561			
Người nhận hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART							
Lý do xuất: Xuất GV 5111 - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART (00003153)							
Xuất tại kho 1561 - Giá mua hàng hóa							

ST T	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất Vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Chứn g từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	N0103755	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói	1.600	1.600	13.971	22.353.600
Cộng			X	X	X	X	22.353.600

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng.

Chứng từ gốc kèm theo: Ký hiệu, Số: C26TAD,00003153

Ngày 05 Tháng 02 Năm 2026

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART	Nguyễn Thị Nhung	Đinh Thị Bình	Đinh Thị Bình	Trần Thị Dung

Biểu 2.27. Biên bản giao nhận hàng hoá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU SẢN PHẨM

Số: 00003153/BBGN

Hôm nay, ngày 05/02/2026 tại CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC. Chúng tôi gồm có:

Bên A (bên giao) : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC**

Địa chỉ : Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Đại diện ông (bà) : **Trần Thị Dung** Chức vụ: Giám đốc

Người giao hàng : Chức vụ:

Bên B (bên nhận) : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CMART**

Địa chỉ : Xóm 2 Nam Cường (nhà ông Nguyễn Văn Châu), xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Đại diện ông (bà) : **Trần Thị Hiền** Chức vụ: Giám đốc

Người nhận hàng : Chức vụ:

Bên A giao cho bên B danh mục hàng hóa với số lượng như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	N0103755	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói	1.600	

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 1 bản.

Đại diện bên giao

Đại diện bên nhận

Biểu 2.28. Hoá đơn GTGT (Tràng An)

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Ngày 12 tháng 02 năm 2026</i> Mã cơ quan thuế: 00239A973E4A3B45218E92F7343C173032	Mẫu số: 1 Ký hiệu: C26TAD Số hóa đơn: 00003964			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XD & TM ANH ĐỨC Mã số thuế: 2700276984 Điện thoại: 02293883739 Địa chỉ: Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình Số tài khoản: 4830004765 - Đầu Tư Phát Triển Ninh Bình					
Họ tên người mua: Đơn vị mua hàng: HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ CHINH Mã số thuế: 037171007061 Điện thoại: Địa chỉ: Số 694, đường 30/6 Phố Vân Giang, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình Số tài khoản: Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Đồng tiền thanh toán: VND					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	hộp	384,0	5.092,591	1.955.555
Tổng cộng tiền hàng hóa, dịch vụ					1.955.555
Tiền thuế GTGT 8%					156.445
Tổng tiền thanh toán					2.112.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu một trăm mười hai nghìn đồng./.					
ĐƠN VỊ MUA HÀNG <i>(Chữ ký số (nếu có))</i>		CƠ QUAN THUẾ <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		ĐƠN VỊ BÁN HÀNG <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>	
 Ký bởi: CỤC THUẾ Ký ngày: 12/02/2026		 Ký bởi: CÔNG TY TNHH XD & TM ANH ĐỨC Ký ngày: 12/02/2026			
- Giải pháp Hóa đơn điện tử Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ ACMAN - MST: 0104908371 - Hotline: 0966 04 34 34 - https://acman.vn - Tra cứu hóa đơn tại https://hoadondientu.acman.vn - mã tra cứu:					

Biểu 2.29. Phiếu xuất kho Trảng An

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số 02 - VT			
Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU XUẤT KHO							
<i>Ngày 12 Tháng 02 Năm 2026</i>							
				Số:	PXHH/02_2555		
				Nợ:	632		
				Có:	1561		
Người nhận hàng: Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Chinh							
Lý do xuất: Xuất GV 5111 - Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Chinh (00003964)							
Xuất tại kho: 1561 - Giá mua hàng hóa							

STT	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất Vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	N0102837	Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	hộp	384	384	4.147	1.592.448
Cộng			x	x	x	x	1.592.448

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng.

Chứng từ gốc kèm theo: Ký hiệu, Số: C26TAD,00003964

Ngày 12 Tháng 02 Năm 2026

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
Đinh Thị Bình	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Thị Chinh	Nguyễn Thị Nhung	Đinh Thị Bình	Trần Thị Dung

Biểu 2.30. Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU SẢN PHẨM

Số: 00003964/BBGN

Hôm nay, ngày 12/02/2026 tại CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC. Chúng tôi gồm có:

Bên A (bên giao):

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC

Địa chỉ:

Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Đại diện ông (bà):

Trần Thị Dung

Chức vụ:

Giám đốc

Người giao hàng:

Chức vụ:

Bên B (bên nhận):

HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ CHINH

Địa chỉ:

Số 694, đường 30/6 Phố Vân Giang, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Đại diện ông (bà):

Nguyễn Thị Chinh

Chức vụ:

Giám đốc

Người nhận hàng:

Chức vụ:

Bên A giao cho bên B danh mục hàng hóa với số lượng như sau:

STT	Mã hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	N0102837	Bánh Belgi trứng sữa (42g x 48 hộp) TA3	hộp	384	

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện bên giao

Đại diện bên nhận

Biểu 2.31. Hoá đơn GTGT TH

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ngày 28 tháng 02 năm 2026 Mã cơ quan thuế: 000332A9881A9143A89CECAB99C66F76E4	Mẫu số: 1 Ký hiệu: C26TAD Số hóa đơn: 00004608			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XD & TM ANH ĐỨC Mã số thuế: 2700276984 Điện thoại: 02293883739 Địa chỉ: Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình Số tài khoản: 4830004765 - Đầu Tư Phát Triển Ninh Bình					
Họ tên người mua: Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH PHÚ HOÀ LÂM Mã số thuế: 0901192586 Điện thoại: Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Số tài khoản: Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Đồng tiền thanh toán: VND					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	100,0	84.266,666	8.426.667
Tổng cộng tiền hàng hóa, dịch vụ					8.426.667
Tiền thuế GTGT 8%					674.133
Tổng tiền thanh toán					9.100.800
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu một trăm nghìn tám trăm đồng./.					
ĐƠN VỊ MUA HÀNG (Chữ ký số (nếu có))		CƠ QUAN THUẾ (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		ĐƠN VỊ BÁN HÀNG (Chữ ký điện tử, chữ ký số)	
Ký bởi: CỤC THUẾ Ký ngày: 28/02/2026		Ký bởi: CỤC THUẾ Ký ngày: 28/02/2026		Ký bởi: CÔNG TY TNHH XD & TM ANH ĐỨC Ký ngày: 28/02/2026	
- Giải pháp Hóa đơn điện tử Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ ACMAN - MST: 0104908371 - Hotline: 0966 04 34 34 - https://acman.vn - Tra cứu hóa đơn tại https://hoadondientu.acman.vn - mã tra cứu: 0FEB9EFB1F7D					

Biểu 2.32. Phiếu xuất kho

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC				Mẫu số 02 - VT			
Phố Thiện Tiến - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình				Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU XUẤT KHO <i>Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026</i>							
Người nhận hàng: Công ty TNHH Phú Hoà Lâm				Số: PXHH/02_3881			
Lý do xuất: Xuất GV 5111 - Công ty TNHH Phú Hoà Lâm (00004608)				Nợ: 632			
Xuất tại kho: 1561 - Giá mua hàng hóa				Có: 1561			

STT	Mã số	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất Vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	N0105915	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	100	100	80.544	8.054.400
Cộng			X	X	X	X	8.054.400

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Tám triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm đồng.

Chứng từ gốc kèm theo: Ký hiệu, Số: C26TAD,00004608

Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên, đóng dấu)
 Đinh Thị Bình	 Công ty TNHH Phú Hoà Lâm	 Nguyễn Thị Nhưng	 Đinh Thị Bình	 Trần Thị Dung

Biểu 2.33. Biên bản bàn giao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM					
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc					
---o0o---					
BIÊN BẢN BÀN GIAO & NGHIỆM THU SẢN PHẨM					
<i>Số: 00004608/BBGN</i>					
<i>Hôm nay, ngày 28/02/2026 tại CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC. Chúng tôi gồm có:</i>					
Bên A (bên giao) : CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC					
Địa chỉ : Phố Thiện Tiến, Phường Nam Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình					
Đại diện ông (bà) : Trần Thị Dung Chức vụ: Giám đốc					
Người giao hàng : Chức vụ:					
Bên B (bên nhận): CÔNG TY TNHH PHÚ HOÀ LÂM					
Địa chỉ : Thôn Thiết Trụ, Xã Mỹ Sở, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam					
Đại diện ông (bà): Bùi Thanh Hiếu Chức vụ: Giám đốc					
Người nhận hàng: Chức vụ:					
Bên A giao cho bên B danh mục hàng hóa với số lượng như sau:					
STT	Mã hàng	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	Ghi chú
1	N0105915	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	100	
Đại diện bên giao			Đại diện bên nhận		

Thủ kho tiến hành lập thẻ kho cho các mặt hàng được thể hiện ở các thẻ kho (từ Biểu 2.10 đến biểu 2.15). Từ các chứng từ : phiếu nhập kho, phiếu xuất kho,...kế toán vào Sổ chi tiết hàng hóa và Bảng tổng hợp Nhập – xuất – tồn (từ Biểu 2.16 đến biểu 2.24).

2.3.2.4. Kế toán tổng hợp bán hàng

➤ Quy trình ghi sổ

Trích dẫn 4: Theo hóa đơn GTGT số 00003153, ngày 05/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 1600 gói KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G cho Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp CMART với giá chưa thuế GTGT (8%) là 14.940,741 đồng/gói.

Nợ TK 632: $1600 \times 13.971 = 22.353.600$ đồng

Có TK 156 (CMART): 22.353.600 đồng

Nợ TK 1311: 25.817.600 đồng

Có TK 511: 23.905.185 đồng

Có TK 333: 1.912.415 đồng

Trích dẫn 5: Theo hóa đơn GTGT số 00003964, ngày 12/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 384 hộp Bánh Belgi trứng sữa 42g cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Chinh với giá chưa thuế GTGT (8%) là 5.092,591 đồng.

Nợ TK 632: $384 \times 4.147 = 1.592.448$ đồng

Có TK 156 (Nguyễn Thị Chinh): 1.592.448 đồng

Nợ TK 1311: 2.112.000 đồng

Có TK 511: 1.955.555 đồng

Có TK 333: 156.455 đồng

Trích dẫn 6: Theo hóa đơn GTGT số 0004608, ngày 28/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 100 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 cho Công ty Phú Hòa Lâm với giá chưa thuế GTGT (8%) là 84.266,667 đồng/thùng.

Nợ TK 632: $100 \times 80.544 = 8.054.400$ đồng

Có TK 156 (Phú Hoà Lâm): 8.054.400 đồng

Nợ TK 1311: 9.100.800 đồng

Có TK 511: 8.426.667 đồng

Có TK 333: 674.133

2.3.3. Kế toán kiểm kê hàng hóa

Căn cứ theo yêu cầu của Giám đốc trong công tác quản lý kho, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để phát hiện và điều chỉnh các chênh lệch giữa thực tế và số liệu kế toán sau khi kết thúc 1 tháng.

Vì các loại hàng hóa của công ty dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản. Bộ phận kiểm kê căn cứ vào chứng từ nhập kho, xuất kho hàng hóa và số lượng tồn kho để tính ra được hiệu quả của việc sản xuất kinh doanh, tốc độ bán ra của từng sản phẩm hàng hóa để Ban giám đốc điều chỉnh kịp thời.

Trước mỗi lần kiểm kê khi hàng hóa được sự thông báo của Hội đồng kiểm kê công ty, thủ kho phải hoàn tất thẻ kho để tạo điều kiện cho việc kiểm kê. Đồng thời ở phòng kế toán các sổ kế toán về hàng hóa đều được khóa sổ sau khi kế toán tính ra giá trị hàng tồn kho của hàng hóa

Thông qua việc cân, đo, đóng, đếm,... Hội đồng kiểm kê thể hiện kết quả kiểm kê trên Biên bản kiểm kê hàng hóa. Căn cứ vào biên bản kiểm kê hàng hóa, Giám đốc cùng với Hội đồng kiểm kê sẽ có quyết định xử lý thích hợp như: Thanh lý, nhượng bán, quyết định đòi bồi thường nếu cá nhân làm mất hoặc làm hỏng,... Căn cứ vào biên bản xử lý kết quả kiểm kê kế toán tiến hành ghi sổ.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hóa thừa, thiếu, mất, hỏng,... kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp thẩm quyền để xử lý.

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm 3 người: Thủ kho, kế toán, giám đốc.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng tồn kho thực tế trong kho và hàng hóa tồn kho trên sổ sách.

Chương 3 - MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐỨC

3.1. Đánh giá về thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

3.1.1. Ưu điểm

Qua nhiều năm cạnh tranh trên thị trường Việt Nam, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức là một trong những Công ty chuyên cung cấp các mặt hàng nhu yếu phẩm chất lượng cao trên thị trường và dần khẳng định được chỗ đứng trên thị trường. Những thành tựu đạt được là kết quả của quá trình nỗ lực không ngừng của ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Trên cơ sở đó, có thể rút ra một số ưu điểm nổi bật trong công tác quản lý và kế toán hàng hoá như sau:

➤ Về công tác quản lý: Công ty đã xây dựng được mô hình quản lý tương đối khoa học, rõ ràng và phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh. Hình thức quản lý trực tiếp đang được áp dụng đã góp phần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, hạn chế sự chồng chéo trong công việc và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng ban. Nhờ đó, ban giám đốc có thể dễ dàng nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời kiểm soát tốt các nghiệp vụ phát sinh, đặc biệt là trong lĩnh vực kế toán hàng hóa.

➤ Về bộ máy kế toán: Công ty đã lựa chọn mô hình kế toán tập trung, theo đó toàn bộ dữ liệu kế toán được xử lý tại một đầu mối thống nhất. Mô hình này tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán trưởng trong việc theo dõi, kiểm tra và đánh giá toàn diện tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các điều chỉnh kịp thời khi cần thiết. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên kế toán có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công việc và không ngừng học tập, trau dồi kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

➤ Về tuân thủ chế độ kế toán: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Việc áp dụng đúng các quy định

hiện hành không chỉ đảm bảo tính pháp lý trong công tác kế toán mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch, chính xác và đồng bộ của thông tin kế toán.

➤ Về hệ thống chứng từ kế toán: Công ty đã xây dựng và sử dụng hệ thống chứng từ tương đối đầy đủ, phù hợp với quy định của chế độ kế toán hiện hành. Các chứng từ được lập, luân chuyển và lưu trữ theo đúng quy trình, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc ghi nhận và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

➤ Về công tác quản lý hàng hoá: công ty đã áp dụng phương pháp xuất kho hợp lý đối với một số mặt hàng, đặc biệt là các mặt hàng có thời hạn sử dụng. Việc này giúp đảm bảo hàng hóa được luân chuyển hợp lý, hạn chế tình trạng hàng tồn kho bị quá hạn hoặc giảm chất lượng, từ đó góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hàng hoá.

- Công tác kiểm soát hàng tồn kho chưa được thực hiện theo thời gian thực. Hiện nay, việc theo dõi nhập – xuất – tồn kho chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp thủ công thông qua sổ sách và các bảng tính Excel. Điều này dẫn đến tình trạng số liệu giữa bộ phận kế toán và thủ kho thường xuyên không đồng nhất, làm phát sinh chênh lệch giữa số liệu ghi sổ và tồn kho thực tế. Hệ quả là Công ty gặp khó khăn trong việc xác định chính xác lượng hàng tồn kho, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình lập kế hoạch mua hàng, bán hàng cũng như công tác kiểm kê cuối kỳ.

Công tác lập báo cáo kế toán cũng gặp nhiều khó khăn khi dữ liệu được lưu trữ phân tán trên nhiều file Excel, chưa có sự liên kết và tự động hóa. Các báo cáo quản trị như báo cáo nhập – xuất – tồn hay báo cáo doanh thu chưa được lập kịp thời, làm hạn chế khả năng cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác cho ban lãnh đạo trong việc ra quyết định.

- Công ty chưa xây dựng được hệ thống mã hóa hàng hóa thống nhất. Các mặt hàng hiện được ghi nhận theo tên gọi tự do, thiếu tính đồng bộ và nhất quán. Điều này gây khó khăn trong việc tổng hợp, phân loại và phân tích số liệu, đặc biệt là trong việc đánh giá doanh thu, chi phí và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm.

- Về áp dụng công nghệ tin học: Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán còn hạn chế. Nhiều nghiệp vụ kế toán vẫn được thực hiện theo phương pháp thủ công, làm gia tăng khối lượng công việc và kéo dài thời gian xử lý. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ thói quen làm việc truyền thống của nhân viên kế toán, đồng thời doanh nghiệp chưa xây dựng được chiến lược chuyển đổi số một cách toàn diện trong lĩnh vực kế toán – tài chính.

- Về công tác kiểm kê hàng hóa: công tác kiểm kê hàng hóa chưa được chú trọng và thực hiện một cách đầy đủ. Doanh nghiệp chưa tổ chức kiểm kê định kỳ cũng như kiểm kê đột xuất theo quy định, dẫn đến việc chênh lệch giữa số liệu sổ sách và thực tế có thể phát sinh nhưng không được phát hiện và xử lý kịp thời. Tình trạng này kéo dài sẽ ảnh hưởng đến độ tin cậy của thông tin kế toán và gây khó khăn cho công tác quản lý hàng tồn kho. Nguyên nhân của vấn đề này là do hạn chế về nguồn nhân lực, thiếu quy trình kiểm kê cụ thể và chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của kiểm kê trong quản trị doanh nghiệp.

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc tập hợp và phân bổ các khoản chi phí liên quan đến hàng hóa như chi phí vận chuyển, chi phí lắp đặt, chạy thử,... Việc chưa ghi nhận và phân bổ hợp lý các khoản chi phí này dẫn đến việc xác định giá trị hàng tồn kho và giá vốn hàng bán chưa phản ánh đúng bản chất, từ đó ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả kinh doanh.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm và tồn tại trong công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức, để nâng cao hiệu quả quản lý và phản ánh trung thực, kịp thời tình hình tài chính, cần thiết phải đề ra một số

giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa trong thời gian tới. Em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm kế toán hàng hóa tại Công ty:

- Công ty cần triển khai hệ thống quản lý hàng tồn kho theo thời gian thực thông qua việc ứng dụng phần mềm ACMAN. Việc sử dụng phần mềm sẽ giúp tự động hóa quá trình ghi nhận các nghiệp vụ nhập – xuất – tồn kho ngay tại thời điểm phát sinh, qua đó đảm bảo dữ liệu được cập nhật kịp thời và chính xác. Đồng thời, hệ thống này cho phép liên kết trực tiếp giữa bộ phận kho và bộ phận kế toán, hạn chế tối đa tình trạng chênh lệch số liệu, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho công tác lập kế hoạch và ra quyết định.

Ngay sau khi kết thúc nghiệp vụ phát sinh mua hoặc bán hàng, hay đến cuối kỳ đi kiểm kê, kế toán có thể dễ dàng kiểm tra số lượng hàng tồn kho qua phần mềm ACMAN. Vào mục “Báo cáo quản trị” chọn “Chi tiết hàng tồn kho” (Nếu muốn kiểm tra riêng 1 mặt hàng) hoặc “Tổng hợp hàng tồn kho” (Nếu muốn kiểm tra toàn bộ kho hàng). Phần mềm sẽ cho ra kết quả Bảng tổng hợp tồn kho cùng giá trị các mặt hàng còn tồn trong kho.



Mã vật tư	Tên vật tư	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng đầu kỳ	Thành tiền đầu kỳ	Số lượng nhập kho	Thành tiền nhập kho	Số lượng xuất kho	Thành tiền xuất kho	Số lượng cuối kỳ	Thành tiền cuối kỳ	Ghi chú
-----------	------------	-------------	---------	-----------------	-------------------	-------------------	---------------------	-------------------	---------------------	------------------	--------------------	---------

Hình 3.1. Giao diện Bảng tổng hợp tồn kho trên phần mềm

- Thiết lập hệ thống mã hóa hàng hóa thống nhất. Doanh nghiệp cần xây dựng danh mục hàng hóa với các mã số riêng biệt, đảm bảo tính logic và dễ tra cứu. Việc chuẩn hóa thông tin hàng hóa sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, theo dõi và phân tích số liệu.

Nên tạo mã sản phẩm có sự liên kết tới tên gọi của hàng hoá để dễ dàng tìm kiếm:

Mã	Tên	Đơn vị tính
Nhóm KN – Hàng hoá Nêm		
KN170	KNORR HAT NEM T.THAN XO&T 32X170G	Gói
...	...	
Nhóm TSM – Hàng hoá bánh trứng sữa mềm		
TSM322	Bánh Belgi trứng sữa mềm (322g x 12 hộp)	Hộp
TSMC322	Bánh Belgi trứng sữa mềm cóm (322g x 12 hộp)	Hộp
...	...	
Nhóm TS – Hàng hoá bánh trứng sữa		
TS42	Bánh Belgi trứng sữa(42g x48 hộp)	Hộp
...	...	
Nhóm NTH – Hàng hoá nước TH		
NTH350	Nước TK TH true WATER 350mlx24	Thùng
NTH500	Nước TK TH true WATER 500mlx24	Thùng

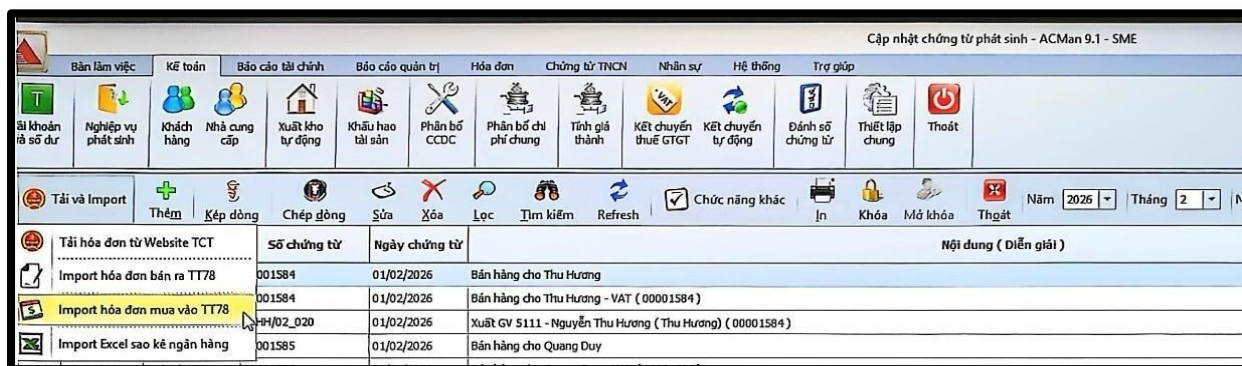
Bảng 3.1. Hướng dẫn cách tạo mã hàng hoá

- Nâng cao trình độ chuyên môn và thay đổi tư duy làm việc của đội ngũ nhân viên kế toán. Doanh nghiệp nên tổ chức các khóa đào tạo về nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán, đồng thời khuyến khích nhân viên tiếp cận và áp dụng các phương pháp làm việc hiện đại. Kế toán khi bắt đầu thực hiện các nghiệp vụ phát sinh theo đúng quy trình mua, bán và quản lý hàng hóa.

+ *Đối với nghiệp vụ mua hàng:* Sẽ tự động và nhanh chóng hơn khi sử dụng phần mềm ACMAN

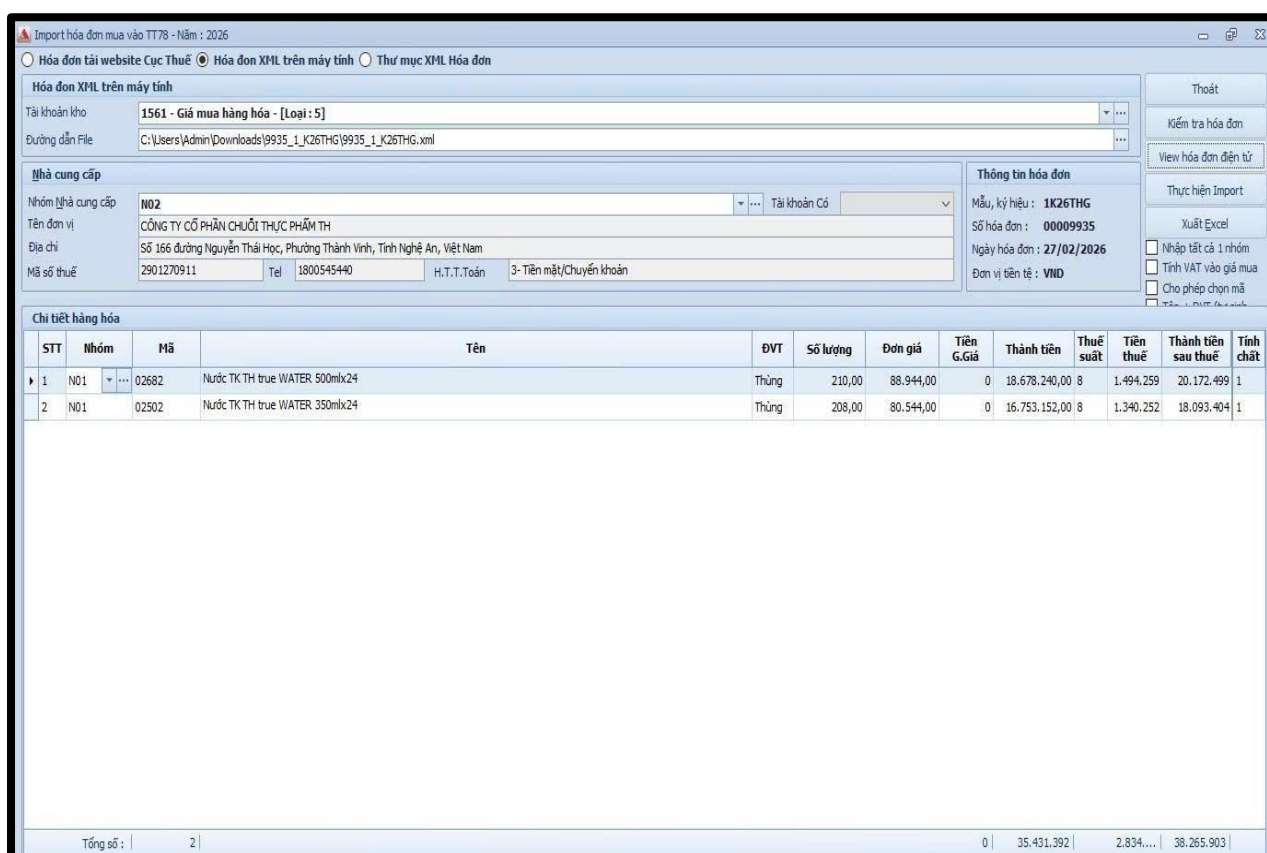
Trích dẫn 3: Theo Hóa đơn GTGT số 9935 ngày 27/2/2026, Công ty mua 210 thùng Nước TK TH true WATER 500mlx24 và 208 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 của Công ty Cổ phần Chuỗi thực phẩm TH, giá mua chưa thuế lần lượt là 88.944đ/thùng và 80.544đ/thùng. Thuế suất thuế GTGT là 8%.

Bước 1: Vào phần kế toán, chọn Tài và Import hóa đơn, tích Import hóa đơn mua vào TT78



Hình 3.2. Hướng dẫn cách Import hóa đơn mua hàng

Bước 2: Chọn tài khoản kho 1561 - giá mua hàng hoá, tại đường dẫn file tìm hóa đơn số 9935 (Tải xuống từ mail của Công ty) rồi ấn kiểm tra hóa đơn.



Hình 3.3. Hướng dẫn tải hóa đơn mua hàng

Bước 3: Phần mềm sẽ tự động ghi nhận và tải về nguyên bản tên, số lượng, đơn vị, đơn giá và thành tiền của hàng hoá như trên chứng từ gốc.

STT	Số bút toán	Ngày ghi sổ	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Nội dung (Diễn giải)	Tài khoản nợ	Tài khoản có	Số tiền	Bảng kê	Số lần In	X
6.933	AD105120	27/02/2026	PNHH/02_130	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỐI THỰC PHẨM TH (00009935)	1561	3311	35.431.392		0	
6.933	AD105120	27/02/2026	PNHH/02_130	27/02/2026	CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỐI THỰC PHẨM TH (00009935) - VAT	1331	3311	2.834.511		0	

Hình 3.4. Giao diện phần mềm tự động ghi nhận nghiệp vụ

+ Đối với nghiệp vụ bán hàng: Thao tác đơn giản và chính xác hơn với phần mềm ACMAN

Trích dẫn 6: Theo hóa đơn GTGT số 0004608, ngày 28/02/2026 Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức xuất bán 100 thùng Nước TK TH true WATER 350mlx24 cho Công ty Phú Hòa Lâm với giá chưa thuế GTGT (8%) là 84.266,667 đồng/thùng.

Bước 1: Vào phần Kế toán, chọn Nghiệp vụ phát sinh, tích “thêm” hoặc ấn tổ hợp phím Ctrl + M để tạo 1 dòng hóa đơn mới, diễn giải “ Bán hàng cho Công ty Phú Hòa Lâm”



Hình 3.5. Giao diện tạo hoá đơn bán hàng mới

Bước 2: Định khoản nghiệp vụ

Nợ 1311: Công ty Phú Hòa Lâm

Có TK 5111: phần mềm sẽ hiện giao diện hóa đơn đã có sẵn thông tin người mua và kế toán chọn “Thêm mới” để tìm hàng hóa và điền số lượng đúng với đơn hàng bán.

Hóa đơn bán hàng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026
Mã cơ quan thuế:

Mẫu số: 1
Ký hiệu: C26TAD
Số hóa đơn: 00000000

Thông tin khách hàng

Tên đơn vị: N0102647 Công ty TNHH Phú Hoà Lâm

Mã số thuế: 0901192586 Họ tên người mua: Số CCCD/Hộ chiếu:

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Địa chỉ giao hàng:

Số điện thoại: Số tài khoản N.Hàng: Tại ngân hàng:

HT thanh toán: 3-Tiền mặt/Chuyển khoản Mã đơn vị ngân sách: Nhân viên:

Chi tiết hàng hóa

STT	Mã	Tên	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Giảm trừ BH	Tính chất
I 1	N0105915	Nước TKTH true WATER 350mlx24	Thùng	100,0	84.266,670	8.426.667		1

Tồn kho: 4.652,0

TVAN: EFY

Tỉ giá: VND 1

Lựa chọn

☐ Hóa đơn bỏ số 00000001 = 1

☐ Bỏ các dòng trắng cuối trên hóa đơn

☒ Tính chất: 2 (khuyến mại): Thành tiền=0

☐ Bảng báo giá ☐ Đơn đặt hàng

☐ Biên bản bàn giao

☐ Phiếu xuất kho (bảo hành, vận chuyển)

Tổng tiền

Tổng tiền hàng: 8.426.667

Tiền giảm giá: 0

Thuế khác: 0

Chiết khấu: 0

Thuế suất: 8% 674.133

Tổng thanh toán: 9.100.800

Hóa đơn điều chỉnh

Hóa đơn thay thế

Tổng số: 1

Hình 3.6. Hướng dẫn cách viết hóa đơn giá trị gia tăng

Bước 3: Kiểm tra lại tên hàng hóa và số tiền đúng như đơn bán, chọn phát hành hóa đơn (Hóa đơn chính thức có hiệu lực sau khi có chữ ký số của Công ty) rồi ấn chấp nhận. Phần mềm sẽ tự động ghi nhận doanh thu và xuất kho theo giá vốn đã cài đặt.

Cập nhật chứng từ phát sinh - ACMan 9.1 - SME

Bàn làm việc Kế toán Báo cáo tài chính Báo cáo quản trị Hóa đơn Chứng từ TNCH Nhân sự Hệ thống Trợ giúp

Tài khoản và số dư Nghiệp vụ phát sinh Khách hàng Nhà cung cấp Xuất kho tự động Khấu hao tài sản Phân bổ CCDC Phân bổ chi phí chung Tính giá thành Kết chuyển thuế GTGT Kết chuyển tự động Đánh số chứng từ Thiết lập chung Thoát

Tải và Import Thêm Xếp dòng Chép dòng Sửa Xóa Lọc Tìm kiếm Refresh Chức năng khác In Khóa Mở khóa Thắt Năm 2026 Tháng 2 Ngày 28

User ADMIN

STT	Số bút toán	Ngày ghi số	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Nội dung (Diễn giải)	Tài khoản nợ	Tài khoản có	Số tiền	Bảng kê	Số lần in	X
14.646	AD108065	28/02/2026	00000000	28/02/2026	Bán hàng cho Cty Phú Hoà Lâm	1311	5111	8.426.667		0	
14.646	AD108065	28/02/2026	00000000	28/02/2026	Bán hàng cho Cty Phú Hoà Lâm - VAT (00000000)	1311	33311	674.133		0	
14.646	AD108065	28/02/2026	PXH/02_3881	28/02/2026	Xuất GV 5111 - Công ty TNHH Phú Hoà Lâm (00000000)	632	1561	8.054.400		0	

Hình 3.7. Giao diện phần mềm tự động ghi nhận nghiệp vụ bán hàng

- Công ty cần xây dựng quy trình kiểm kê khoa học và tổ chức thực hiện định kỳ (hàng tháng, hàng quý) cũng như đột xuất khi cần thiết. Công tác kiểm kê nên được phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận kho và bộ phận kế toán, đồng thời có sự giám sát từ ban kiểm soát nội bộ. Sau mỗi đợt kiểm kê, cần lập biên bản đối chiếu số liệu thực tế với số liệu sổ sách để kịp thời phát hiện và điều chỉnh sai lệch, đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính, đồng thời tích hợp quy trình này vào phần mềm kế toán ACMAN để đảm bảo đồng bộ hóa và minh bạch về dữ liệu.

Quy trình kiểm kê định kỳ được đề xuất gồm 5 bước sau:

Bước 1: Lập kế hoạch và quyết định kiểm kê

Cuối mỗi quý, kế toán trưởng phối hợp với thủ kho lập kế hoạch kiểm kê, trong đó xác định rõ thời gian, phạm vi kiểm kê (toàn bộ kho hay một số nhóm hàng trọng yếu), thành viên tham gia ban kiểm kê. Giám đốc công ty ra quyết định kiểm kê kho bằng văn bản.

Bước 2: Chuẩn bị mẫu biểu, sổ sách và tổ chức kiểm đếm thực tế

Trước ngày kiểm kê, kế toán in danh sách hàng hóa theo sổ sách kế toán từ phần mềm ACMAN để phục vụ đối chiếu. Thủ kho cùng kế toán tiến hành đếm thực tế số lượng hàng còn trong kho, ghi vào phiếu kiểm kê hàng tồn kho (mẫu có sẵn trong phần mềm). Các số liệu được ghi chép trung thực, có đối chiếu qua từng mã hàng.

Bước 3: Đối chiếu số liệu và xác định chênh lệch

Sau khi kiểm đếm, số lượng hàng thực tế được nhập vào phần mềm. ACMAN tự động so sánh với số lượng tồn kho sổ sách, từ đó xác định chênh lệch (thừa hoặc thiếu). Kế toán lập biên bản kiểm kê hàng hóa, trong đó thể hiện rõ mã hàng, tên hàng, số lượng thực tế, số lượng sổ sách, mức chênh lệch, và ghi nhận nguyên nhân ban đầu (nếu có). Biên bản được các thành viên ban kiểm kê ký tên và trình Giám đốc duyệt.

CÔNG TY TNHH XD VÀ TM ANH ĐỨC Phố Thiện Tiên - Phường Nam Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình												
BIÊN BẢN KIỂM KÊ Tháng : 2 Năm : 2026												
Mã VT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ				Tồn cuối kỳ		Kiểm kê	
			Số lượng	Tiền	Nhập		Xuất		Số lượng	Tiền	Thực tế	Lệch
A	B	C	2	3	4	5	6	7			8	9
N0102682	Nước TK TH true WATER 500mlx24	Thùng	10,518	845,847,042	2,660	236,591,040	2,390	196,728,070	10,788	887,995,671	10,788	0
N0105915	Nước TK TH true WATER 350mlx24	Thùng	2,667	214,810,848	2,026	163,182,144	620	49,937,280	4,652	328,055,712	4,652	0
Người lập biểu (Ký, họ tên)			Thủ Kho (Ký, họ tên)			Ngày 28 Tháng 02 Năm 2026 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)						
Đinh Thị Bình			Đinh Thị Nga			Trần Thị Dung						

Hình 3.8. Trích mẫu biên bản kiểm kê ngành TH

Bước 4: Xử lý chênh lệch kiểm kê và ghi sổ kế toán

Nếu phát hiện hàng hóa thừa, kế toán ghi tăng hàng hóa bằng bút toán:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 3381 – Tài sản thừa chờ xử lý

Sau khi xác minh nếu được xác nhận là tài sản thực sự của công ty, kế toán sẽ:

Nợ TK 3381 – Tài sản thừa chờ xử lý

Có TK 711 – Thu nhập khác

Nếu phát hiện hàng hóa thiếu, kế toán ghi nhận:

Nợ TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 156 – Hàng hóa

Sau khi xác minh nguyên nhân, nếu thiếu hụt do hao hụt trong định mức:

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Nếu thiếu do cá nhân chịu trách nhiệm phải bồi thường:

Nợ TK 1388 – Phải thu khác

Có TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Tất cả các bút toán trên được thực hiện trực tiếp trên phần mềm ACMAN thông qua phân hệ “Tổng hợp” hoặc “Kho”, giúp kế toán viên không cần tính toán thủ công, mà phần mềm sẽ tự động phản ánh vào sổ cái và các báo cáo liên quan.

Bước 5: Lưu trữ hồ sơ và theo dõi sau kiểm kê

Sau khi hoàn thành kiểm kê và hạch toán chênh lệch, biên bản kiểm kê, phiếu kiểm kê và các chứng từ xử lý được lưu trữ trong hồ sơ kế toán, kế toán tiếp tục theo dõi các khoản phải thu do thiếu hụt (nếu có) hoặc ghi nhận bổ sung hàng thừa đã xác minh rõ nguồn gốc.

- Công ty cần xác định rõ các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc đưa hàng hóa về trạng thái và địa điểm hiện tại như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo hiểm, lắp đặt, chạy thử,... cần được ghi nhận vào nguyên giá hàng tồn kho thay vì hạch toán trực tiếp vào chi phí trong kỳ.

Bên cạnh đó, công ty cần xây dựng tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý đối với các khoản chi phí không thể xác định trực tiếp cho từng loại hàng hóa cụ thể. Các tiêu thức phân bổ có thể được lựa chọn như số lượng hàng hóa, trọng lượng, thể tích hoặc giá trị hàng hóa nhập kho. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ cần đảm bảo tính nhất quán, hợp lý và phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm phản ánh chính xác mức độ hưởng lợi chi phí của từng đối tượng hàng hóa.

Đồng thời, doanh nghiệp nên sử dụng tài khoản trung gian để tập hợp chi phí thu mua, điển hình như TK 1562 - chi phí thu mua hàng hóa. Toàn bộ các chi phí liên quan sẽ được tập hợp vào tài khoản này, sau đó thực hiện phân bổ vào giá trị hàng tồn kho theo tiêu thức đã lựa chọn. Phương pháp này không chỉ giúp kiểm soát chi phí hiệu quả mà còn hạn chế tình trạng bỏ sót hoặc ghi nhận sai lệch chi phí.

KẾT LUẬN

Hiện nay, khi nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, giao lưu buôn bán giữa các quốc gia đã có sự mở rộng và dễ dàng hơn. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp cần phải có những chính sách đường lối, mục tiêu rõ ràng để phát triển. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức cũng không ngoại lệ. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức, em đã có cơ hội được vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, đã giúp em nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng và đưa ra được những biện pháp nhằm góp phần khắc phục những hạn chế còn tồn tại làm ảnh hưởng đến công tác kế toán hàng hóa tại công ty để nâng cao hiệu quả quản lý và công tác kế toán.

Mặc dù đề tài khóa luận tốt nghiệp không quá phức tạp, song với vốn hiểu biết còn hạn chế và thời gian thực tập chưa nhiều, bài khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy giáo, cô giáo và cán bộ phòng kế toán của Công ty để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự tận tình giúp đỡ của cô Vũ Thị Minh Huyền - khoa Kinh tế cùng toàn thể cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức đã giúp đỡ em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Phạm Hà Giang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Hà Nội, hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 08 năm 2016.
2. Phạm Thị Gái (2018), *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, Nxb trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
3. Trần Thị Thu Hà (2021), *Tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội*, khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Phạm Thị Khánh Huyền (2025), *Kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thành Tiến*, khoá luận tốt nghiệp, Trường đại học Hoa Lư.
5. Đặng Thị Loan (2015), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
6. Nguyễn Thị Bích Ngọc (2023), *Hoàn thiện kế toán hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm sạch*, khoá luận tốt nghiệp, Trường đại học Thương mại.
7. Tài liệu của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Đức.